

V23
NG 452 S



ngôi sào màu đỏ

NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ



82

CON ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI THỢ DỆT .

*Truyện về ĐOÀN THỊ HỢI
Nhà máy dệt kim Đông-Xuân*

ÁNH trắng chênh chếch chiếu vào gian phòng nhỏ. Và ánh trắng hình như tò đậm hẳn lên khung ánh sáng bóng, có một hình người tươi cười.

Sau một ca sản xuất, rồi lại giặt giũ, may vá quần áo cho con, Hoi mệt nhoài nằm vật trên giường. Nhìn thấy ánh trắng rồi lại nhìn đến bức ảnh, Hoi khẽ lầm nhảm : Lại một mùa trắng, anh Thìn ơi ! ...

Và bao nhiêu kỷ niệm cũ dồn dập đến ...

... Một mùa trắng ở bãi Đồng-nhân. Buổi liên hoan của những thanh niên đi xây dựng cầu đường. Chén trà, khói thuốc rồi những tiếng hát, tiếng reo vui quện với mùi thơm hoa bưởi. Nào anh bên trai, nào em bên gái ta cất tiếng hò cho trắng đêm. Rồi từng tốp chia tay. Từng tốp tâm sự. Từng tốp lên đường. Thìn và Hoi cũng trong những người lên đường, cùng một đơn vị. Họ quen biết nhau từ ấy.

... Công trường đường sắt phía bắc lại một mùa trắng.

Sau khi hoàn thành xây dựng đoạn đường phía Bắc Tổ quốc, đơn vị lại tiễn những thanh niên ưu tú trở về

xây dựng quê hương, xây dựng nhà máy, công trường. Thìn trở thành một công nhân lái tàu hỏa. Và Hợi, công nhân nhà máy dệt kim Đông-xuân. Họ đã thành vợ thành chồng. Họ gắn bó với nhau từ ngày còn dùm rau dùm cháo ở công trường, từ cơn sốt rét rừng, những buổi mưa giông, những đêm sương lạnh đến những ngày đập mưa gọi gió và dải nắng chang chang.

... Rồi đưa con đầu lòng ra đời. Đưa thứ hai và đưa thứ ba. Thìn ngập trong công việc, trong đồng tã lót hàng ngày. Nhưng anh vẫn rất vui. Về đến nhà lúc nào là nghe tiếng hát. Không bao giờ anh câu gắt hoặc nặng lời với vợ. Chỉ biết chăm chỉ, kiên nhẫn, xoay tròn ra làm việc. Giặt dũ, cơm nước, vá may... đủ cả.

Bây giờ lại đưa con thứ tư, mà là đưa con hai vợ chồng mong ước nhất: con trai! anh càng vui như sáo. Hết giờ làm việc, có khi hàng giờ anh ngồi bên con nhìn ngắm, sờ cái tay, mó cái tai, mân mê cái mũi rồi phá lên cười khoái trá. Những lúc ấy con khóc thật lên. Hợi lại gắt chồng.

— Anh chỉ làm con giật mình!

— Anh vẫn không chút bực tức mà còn có phần tự hào nữa:

— Con trai tôi! Con tôi sau này sẽ làm công nhân lái tàu như bố ...

Và anh ghé sát vào mặt con ... tu tu lên một hồi dài và lại cười phá lên ...

Con được năm tháng, anh ra đi.

* * *

Đi xa, đối với những người lái tàu thật là điều thích thú. Anh băng qua muôn núi ngàn sông, dẫn đầu con tàu trèo lên dãy núi chon von, lượn qua một dốc ngoằn

ngoằn, phá tan làn sương mù tím nhạt ở chân mây, bỏ lại đằng sau những dòng sông lấp lánh, những làng xóm hiền lành, những đồng lúa biếc xanh, những con đường trắng mỏng ... Ôi, văng vẳng đâu đây tiếng hát yêu đời và rộn ràng của đoàn thanh niên đường sắt. Lại nhớ ngày nào cuộc chim là bạn, dao búa cầm tay, đẽo đá, bạt rừng, lấp suối. Lại nhớ ngày nào mưa ngàn suối lũ, cơm vắt, canh măng, trắng treo đỉnh núi, giấc ngủ ven đời ...

Anh ra đi bình thường như mọi lần. Nhưng không hiểu sao lần ấy, Hợi lại ngập ngừng báo tin cho chồng biết: chi bộ Đảng, sau một thời gian giúp đỡ đã đặt vấn đề kết nạp Hợi vào Đảng. Nghe xong, mắt Thìn sáng lên sung sướng, anh nói:

— Anh rất mừng em ạ! Khi đi, chỉ còn biết dặn em điều này: em đã là đối tượng Đảng, em cần phải không ngừng phấn đấu vươn lên, vươn lên mãi để đạt danh hiệu cao quý: Đảng viên! Anh rất tin ở em. Mọi việc nhà mong em trông nom giúp. Con cái bây giờ đi sơ tán xa, hẳn là em vất vả nhiều lắm. Một tháng, hơn một tháng gì đó hãy về thăm con một lần. Mà nhớ là phải bế thẳng chó Tân cho anh. Rồi chăm sóc sức khỏe của mẹ, của các con. Trăm thứ việc ấy chứ ...

Lát sau, anh nói tiếp, giọng trầm và ấm hẳn lại:

— Chắc em hiểu công tác của bọn anh rất gay go và ác liệt. Mỹ nó đã ném bom khắp các tuyến đường sắt. Nó quyết phá mà ta quyết giữ. Cho nên, đi lái tàu tức là phục vụ chiến đấu, tức là chiến đấu. Mà trong chiến đấu có thể có sự tổn thất, hy sinh...

Nghe lời chồng. Hợi gục đầu vào ngực anh. Con tim của anh lúc này đập mạnh mẽ, rộn ràng, ấm áp niềm tin cậy.

Anh ra đi đã được hơn một tháng. Lời anh dặn còn như văng vẳng bên tai. Nhất là khi về nhà, một mình một bóng, Hối càng nghĩ tới anh, càng nhớ anh hơn. Có lúc, Hối đã lần thân tự nhủ: anh đang ở đâu, làm gì, có nghĩ tới em không, có biết em đang chờ anh từng giờ từng phút? Anh có biết không, chỉ còn 10 ngày nữa là em được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng tiên phong... Nghĩ thế, Hối khẽ mỉm cười sung sướng và sau đó thường là một giấc ngủ êm ái, nhẹ nhàng.

Một ngày tháng sáu đẹp trời của năm 1966. Cũng hôm ấy, lần đầu tiên, Hà-nội bước vào trận thử lửa. Và Hối, lần đầu tiên, nhận một thử thách gay go nhất, đau đớn nhất: anh Thìn đã hy sinh!

Hôm ấy, Hối đến xưởng làm việc như thường lệ. Chị thường đến sớm để thu xếp công việc. Sự tận tụy và cần mẫn của người công nhân đã trở thành một nếp quen thuộc: Càng chuẩn bị chu đáo bao nhiêu, công việc càng gọn gàng trôi chảy và năng suất càng tăng bấy nhiêu.

Vừa đứng vào máy mười lăm phút, theo thói quen, Hối ngược mắt nhìn chị em. Bỗng có tiếng đâu đây, và tiếng ấy từ một cỗ máy nào đó lan nhanh sang những cỗ máy khác, nghe xôn xao khác lạ. Hối thoáng thấy bóng đồng chí thư ký công đoàn vào phân xưởng rất hối hả, rồi lăm lăm đi ra ngay không tươi cười, không chào hỏi chị em vui vẻ như mọi ngày. Hối cũng thoáng thấy đồng chí tổ trưởng sản xuất nét mặt thật ngờ ngác, thật dăm chiêu, có lúc lại nhìn Hối với cái nhìn mền thương và ái ngại... Rồi cái nhìn ấy hình như bao trùm cả phân xưởng và tất cả chị em đều như lặng đi trong một sự đau đớn vô hình. Rất nhanh và Hối đã hiểu tất cả. Chị không còn tin ở tai mình. Càng không tin ở cả cái tờ giấy báo tin khắc nghiệt kia nữa! Chỉ biết đất trời, cảnh vật, nhà máy, phân xưởng bỗng máy tất cả

đều mờ đi, tất cả đều tối sầm lại. Có một cái gì to lớn đồ võ khủng khiếp lắm, khiến chị không thể chịu đựng nổi, phải chạy nhanh, chạy thật nhanh gục đầu vào những đồng sợi thơm thơm mùi sữa chua. Và rồi, tuy không tin là thế, tuy đã nghiêng chặt răng lại, song những dòng nước mắt vẫn ứa trào ra.

— Hối ơi! Khổ quá, khóc mà làm gì? Có tiếng của một cô bạn nào đó an ủi Hối, nghe mơ hồ từ xa vọng lại.

Hối cũng trả lời rất mơ hồ:

— Không, mình có khóc đâu, tự nhiên nước mắt nó trào ra đấy chứ!

Cho đến khi chiếc xe ô tô chở Hối băng qua cầu sông Cái, lao trên những con đường chỉ chít hố bom và sặc sụa mùi khói đạn, cho đến khi thấy cảnh lửa cháy rần rật ở khu vực Đức-giang, Hối mới dần dần tỉnh trí hẳn lại. Ngọn lửa đỏ của giặc đang thiêu đốt cả một vùng rộng lớn và không từ những em bé, cụ già, những thương binh, công nhân và nông dân, bộ đội và học sinh v.v... ai nấy đều lao vào lửa cứu nhà, cứu tài sản, cứu người. Thấy cảnh ấy, Hối nên đau thương và nghĩ ngay đến kẻ thù. Kẻ thù đang nằm dưới chân ta, những mảnh xác máy bay Huê-kỳ chìm nổi vật vờ ở ruộng nước bên đường.

Đến Trái—hút—vào khoảng 10 giờ đêm. Mọi người đã tề tựu đông đủ, thấp đuốc đỏ rừng, im lặng mặc niệm và tiễn biệt người bạn chiến đấu của mình. Không khí trang nghiêm của buổi lễ làm Hối thêm xúc động và trong giây lát, chị nghĩ ngay đến trách nhiệm của mình. Chị phải làm sao xứng đáng với anh, xứng đáng với sự tin cậy của những bạn bè, đồng chí đã cùng chiến đấu và chiến thắng.

Chị biết, trong một chuyến chở hàng đặc biệt, tàu của anh vừa đến ga thì bọn cướp Mỹ xông tới. Bom đạn trút

âm âm. Anh bình tĩnh trao tay lái cho bạn, còn mình, mặt đối mặt chiến đấu với kẻ thù. Ba thằng cướp Mỹ chọi với một công nhân đơn độc. Nhưng súng của anh vẫn nổ rất giòn giã hết đợt này đến đợt khác. Anh quyết bắn chặn giặc, thu hút giặc về phía mình để bạn đưa chuyển tàu về nơi an toàn.

Thấy chị đeo túi trắng bước vào, mọi người im lặng khẽ lùi xa ra. Chị lặng lẽ cúi xuống, nhìn mặt chồng lần cuối cùng. Trên đầu chị, sương núi mù mịt như mưa. Nhưng rõ ràng là đôi mắt của anh vẫn không ướt — anh không khóc chút nào cả — mà lấp lánh những tia lửa đỏ.

Hội lặng lẽ lấy chiếc áo ấm đắp lên ngực chồng đỏ rực những máu và, chậm chậm lặng lẽ, thành kính. Hội gục đầu xuống bộ ngực nở nang của anh. Lại như những ngày nào, gục đầu vào ngực chồng mỗi khi chia tay, Hội vẫn cảm thấy người anh ấm nóng, con tim của anh đập rộn ràng, mạnh mẽ, ấm áp niềm tin cậy...

Nhà máy cho Hội nghỉ 7 ngày để thu xếp việc nhà. Nhưng Hội không dám nghỉ. Chị sợ nhất lúc gặp các con, mình sẽ không nén được xúc động và khóc òa lên mất. Tội nghiệp, ba đứa con gái thì đứa lớn nhất cũng chỉ mới 8 tuổi, nào chúng đã biết gì. Còn thằng cu Tân mới được sáu tháng. Nói gì với các con đây? Nói gì để văng trán ngày thơ và đôi mắt trong sáng kia không hằn vết thương đau. Mình lớn thế này còn không chịu đựng nổi, huống chi con còn bé dại. Cách tốt nhất là không nên nói gì. Hoặc là, con có hỏi đến bố nó thì bảo bố đang đi đánh giặc Mỹ ở nơi xa. Đành là nói dối con vậy. Và Hội xem đó là lối thoát duy nhất và đúng nhất. Và chị vẫn ở lại nhà máy làm việc.

Bây giờ nhà máy đối với chị thực sự là một gia đình. Trước đây, Hội cũng có lúc nghĩ thế song không bao giờ thấm thía như bây giờ. Hình như mọi người đều dành cho chị một sự thương yêu, một sự săn sóc chí tình để bù đắp những thiệt thòi, mất mát. Từ mớ rau, con cá, từ đôi dép, chiếc nón... cái gì chị em trong tổ cũng tranh nhau nhường phần cho Hội. Lắm lúc Hội thấy khó chịu vì sự ỷ lại của mình. Từ một góc cạnh sâu thẳm nào đó của tâm hồn, Hội cảm thấy người ta thương hại mình quá nhiều, mà chính Hội không bao giờ muốn thế. Song mỗi khi bước về đến nhà, về lại gian phòng cũ, với những kỷ niệm cũ, với cái giường, cái gối, cái mắc áo, cái tủ đựng, rồi cả bộ ấm chén uống nước nữa, đâu đây và lúc nào cũng phảng phất tiếng nói, giọng cười của anh thì Hội lại rơi vào một sự trống trải và buồn nản liên miên... Chị rất sợ mình phải sống riêng với mình như thế. Những lúc ấy, sao chị thêm nghe một tiếng khóc hay một tiếng cười ré lên của trẻ nhỏ ở ngay gian phòng này. Chị thêm nghe tiếng máy chạy xé xé hay tiếng guồng sợi êm tai. Thậm chí có lúc, tiếng còi báo động của thành phố rền rĩ từng hồi dài, chị vẫn nằm vật trên giường để rồi ngày mai đến xưởng máy với đầu óc nặng trĩu, đôi chân lằng lằng, đôi tay bải hoải...

Không thể kéo dài mãi tình trạng vô lý này, Hội tự mắng mình thế. Phải đâu chị em trong tổ và những guồng máy sợi kia mới có đủ sức chia xẻ nỗi đau đớn của mình? Điều đó cần lắm, nhưng nếu chỉ có thế thôi, mình chỉ là một con người rất đáng thương hại mà thôi! Cứ thế mà sống, mà nhờ vả, mà cầu xin sự thương hại. Không, không thể được! Mình phải giữ cho mối sợi không bao giờ bị thô, bị đứt, bị nhăm lẩn; giữ cho guồng máy lúc nào cũng chạy đều, các chi tiết

máy lúc nào cũng sạch sẽ, trắng bong. Mình phải xứng đáng với sự tin cậy và dặn dò của anh Thìn...

Sáng hôm sau, Hợi đến nhà máy sớm hơn thường lệ. Chị bắt tay ngay vào việc đơn giản đầu tiên là chải lại máy, cầm quạt quạt bụi bông. Phải kiên nhẫn và cố gắng lắm chị mới giữ cho công việc chạy đều. Vì đã có lúc bàng hoàng cả người, chị chợt nhớ những ngày hè nóng bức cầm chiếc quạt phe phẩy cho chồng ngủ ngon giấc. Nhớ sao nét mặt của chồng, sau một ngày lao động vất vả và nặng nhọc trông hiền lành như nét mặt trẻ thơ!

Hợi chăm chú làm việc được hơn nửa tiếng thì chị em trong tổ mới lục tục kéo đến. Ai nấy không trò chuyện phiếm nữa mà làm việc ngay. Hôm đó, tổ của Hợi đạt một năng suất khá cao; bình quân mỗi người guồng được từ 4 đến 5 kg sợi, mặc dù trong ngày mất điện hai lần và chạy báo động đến năm lần.

Vừa xong ca làm việc, đang ngần ngại phải trở về nhà sống với nỗi buồn riêng, bỗng Hợi nghe tiếng khóc thét của một chú bé nào đó. Thì ra mẹ chú đưa chú đến vườn trẻ. Chú bé gần 2 tuổi đang rầy đánh đập trên tay cô bảo mẫu, miệng kêu: mẹ ơi! Cô bảo mẫu vừa xin vừa dỗ cháu, còn người mẹ thì chạy biến vào xưởng máy.

Hợi thấy tim mình nhói lên một cái và đôi mắt đỏ hoe, chị nghĩ ngay đến con mình. Chị phác rất nhanh một kế hoạch: bây giờ mới là hai giờ chiều, đi về thăm con ở nơi sơ tán cách đây trên 60 km phải đạp xe mất năm tiếng, chập tối mới tới nhà. Chơi đùa với con vài ba tiếng rồi lại đạp xe về nhà máy để kịp ca sản xuất hôm sau. Như thế vừa thăm được con, vừa được nghỉ ngơi lại vừa khỏi phải nghĩ ngợi lồi thoi.

Chuyến về thăm con lần ấy không đơn giản như Hợi nghĩ. Do không chuẩn bị kỹ nên dọc đường xe bẹp lốp đến vài ba lần. Trời lại mưa, mưa tầm tã như trút nước. Cách nơi sơ tán 10 cây số, bóng tối ập xuống nhanh chóng và tím đen như mực. Đồng vắng, gió gào thét, đường lầy lội. Cực chẳng đã, chị đành dắt xe, có lúc vác xe lên vai, đạp lên bùn mà đi. Gián nan, vất vả đã từng, nhưng chưa bao giờ Hợi thấy chuyến đi cực nhọc đến thế. Song chị vẫn cố gắng lần mò về tận nhà và mấy quả trứng mua dành cho các con vẫn không bị vỡ.

Đến nhà, chưa hỏi han được câu gì, chị đã rót nước uống ừng ực từng hơi nước mát lạnh. Sau đó, chị rón rén và im lặng ngắm nhìn các con ngủ. Các con tội! trông hốc hác và gầy đi nhiều quá, nghĩ thế, chị bỗng tủi thân và khóc ào lên. Phải, lúc ấy nếu con bé Lan không ú ớ nói mê mấy câu và khóc lên đòi đồ chơi, lúc ấy nếu không trông thấy chiếc đầu tàu hỏa bằng gỗ mà anh ấy đóng cho con chơi, có lẽ Hợi đã nói hết với các con nỗi niềm cay đắng và chua xót của lòng mình. Chị đã ghim lại được. Tiếng khóc của con dường như nhắc nhở một nhiệm vụ, một lời hứa mà chị đã từng hứa hẹn. Tiếng khóc của con kêu gọi tình mẹ, mẹ hãy thương yêu, ôm ấp con, đừng bao giờ để con buồn khổ. Nghẹn ngào, chị khe khẽ ru con mấy câu cho con yên ngủ, rồi hôn mỗi con một cái và lại tất tưởi trở về nhà máy cho kịp giờ làm việc.

Lần thứ hai về thăm con trong một niềm vui sướng và phấn chấn mới, vì tổ của chị lại vượt năng suất hơn ngày hôm trước. Chiếc xe đạp thồ trĩu nặng những gạo, củi, nước nắm và cả một nồi thịt kho thơm phức thế mà vẫn lướt băng băng trên đường. Chị đi một mạch dài không nghỉ. Qua một con sông, qua một bến phà, một bãi ngô xanh non, rồi lại một bến phà nữa. Máy bay

giặc âm i từ xa rồi nhanh như cắt lao vút xuống như những thẳng ăn cắp. Chúng quăng vài quả bom vu vơ trên đường rồi biến mất tăm...

Lần này về thăm con, chị có những suy nghĩ khác hẳn. Nếu ngày hôm qua chị còn xem sự nói dối con là cần thiết thì bây giờ lại tự nhủ: tại sao mình không cho con biết tin bố nó hy sinh? Bố nó chiến đấu rất kiên cường, hy sinh rất anh dũng. Có điều gì đáng phải giấu giếm? Và mình sẽ giấu giếm đến bao giờ? Điều cốt yếu là thái độ của mình có đúng mức không, có cứng rắn không. Nếu mình khóc lóc, đau thương quá nhiều hẳn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và tình cảm của con.

Nghĩ thế, nên khi bắt đầu dắt xe trên con đường cát mịn dẫn đến nhà, chị khẽ nói thầm: anh Thìn ơi, anh hãy tha thứ cho em! Trong những phút yếu đuối, em đã làm sai lời anh căn dặn...

Hôm đó, chị chơi đùa với con rất lâu và có lúc, bắt chước bố nó chửi mắng môi thối còi tàu tu tu, rồi đẩy chiếc đầu tàu hỏa xinh xịch làm cho bé Lan phải sung sướng kêu lên:

— Mẹ ơi! Lớn lên con sẽ lái tàu hỏa như bố!...

Phải, lớn lên con sẽ lái tàu hỏa như bố! Con sẽ đi khắp mọi miền của Tổ quốc khi đất nước ta không còn bóng một tên xâm lược nào...

*
*
*

Trong chiến tranh, sự chịu đựng của người phụ nữ thật bền bỉ, thật lớn lao, và hơn thế nữa, sự nhớ chồng và thương con lại có sức mạnh hơn bất cứ một thứ thuốc mạnh nào. Hỡi đã từng suy nghĩ như vậy. Trái

qua hơn một năm, chị đã thấy mình lớn lên và khác hẳn trước. Trong năm qua, bao nhiêu đổi thay đến với nhà máy: nhà máy xé lẻ thành nhiều phân xưởng, phân xưởng xé lẻ thành nhiều tổ sản xuất và tổ sản xuất lại xé lẻ thành nhiều tổ nhỏ, nhiều nhóm nhỏ. Chỗ làm việc rải rác khắp nơi, dăm ba người một vại người. Nguyên liệu rất gay go, thiếu thốn: khi thì thiếu sợi, lúc lại thiếu kim. Điện mất thường xuyên. Báo động liên miên, ngày mười hai lần, ngày bảy tám lần. Sinh hoạt gia đình đảo lộn, nay đang có nhà ở mai đã sống ngoài trời, bên đông gạch vụn nát... Thanh niên, nam giới hết lớp này lại lớp khác hăng hái lên đường. Không mấy ai yên tâm và đành lòng thấy quân giặc tàn phá quê hương, làng xóm. Chỉ có cách là cầm súng bắn vỡ đầu chúng nó!

Công việc của người thợ dệt kim hằng ngày đòi hỏi một sự bền bỉ và khéo léo kỳ lạ. Họ phải đi luôn chân và làm việc luôn tay. Không thể để lỗ trống của tâm hồn vào đường kim sợi chỉ. Chỉ cần chậm quạt một chút là hàng trăm ống chỉ sẽ rối hoặc đứt. Chậm quét ống hoặc nổi mối sợi quá to, có thể gây nên gãy kim hàng loạt. Rồi lại phải quạt bụi bông, guồng sợi. Rồi phải tinh mắt, nhanh tay kiểm tra, xem xét. Chân bước lẹ làng hết máy này đến máy khác, hết guồng này đến guồng khác, tưởng chừng như thoải mái dễ dàng, ngờ đâu mỗi ca làm việc trung bình chị em đi có đến vài ba chục cây số. Hết giờ làm việc nào là họp thanh niên, công đoàn, nữ công, nào tập quân sự, nào làm cứu thương... rồi thăm con nơi sơ tán, qua cầu qua phà, nắng mưa tấp mạt, đường sá khó khăn. Rồi con ốm con đau, con học hành. Bao nhiêu thứ việc và bao nhiêu mối lo...

Năm năm, tháng tháng, khi vui, khi buồn, nỗi niềm tâm sự của người thợ dệt kim gửi trọn vào ống chỉ quay đều như thế. Và, mỗi lần có điều gì suy nghĩ, có điều

gi nản chí; Hời lại nhớ đến cái đêm tiễn biệt chồng trên núi rừng Trá-hút, nhớ đến cái tư thế tiến công của người công nhân lái tàu đến lúc chết vẫn không chịu buông rời cây súng. Quả thật, Hời không phụ lòng chồng, càng không phụ sự mong ước của con. Công việc thời chiến ngày càng nặng nề, thậm chí con nhiều lần thất thường, song con hãy thả thư cho mẹ. Hằng ngày không được nhìn mặt con dù chỉ trong chốc lát, mẹ đau cắt từng khúc ruột. Nhưng phải đâu chỉ có riêng tình thương con. Mẹ còn bao nhiêu công việc của nhà máy chứ! rảnh rồi được phút nào, tiện thu xếp thời giờ vào lúc nào là mẹ nhanh chóng bay về với các con ngay...

Một buổi sáng, vào thời gian năm ấy, bom giặc rơi vào đúng nhà máy. Hời bị vùi sâu cùng với túi cứu thương của mình. Khi tỉnh dậy, việc đầu tiên của chị là xem trong tổ có ai việc gì không, sau đó cứu những người bị nạn trong nhà máy, và cùng với đội xung kích cứu chữa nhân dân ở các khối dân phố lân cận. Thời gian này, Hời đã được chỉ định làm tổ trưởng sản xuất. Một tổ với hơn 30 người, với những hoàn cảnh và tính nết khác nhau, quả là sự bỡ ngỡ và khó khăn đối với Hời. Đã thế, buổi đầu, Hời có lúc đặt hoàn cảnh khó khăn của mình cao hơn các chị em khác và đòi hỏi sự phấn đấu của mọi người cũng phải cố gắng như mình.

Trong tổ có một cô là thanh niên mới lớn lên, mới vào nhà máy làm việc. Kể về sự thông minh và khéo tay thì cũng là loại khá. Nhưng trách gì cái tuổi đang mãi ăn mãi chơi, đi muộn về sớm, thất thất thường thường. Hời rất khó chịu vì tính nết ấy. Có lẽ trong thâm tâm, phần nào Hời đã suy bì với hoàn cảnh thuận lợi và đời sống có phần ngọt ngào của cô: Con một gia đình công chức, lớn lên ăn học đầy đủ rồi vào nhà máy làm việc... nên trong sự đối xử với cô, có lúc Hời quá nghiêm khắc và khắt khe.

Lần ấy, cô lại đến phân xưởng chậm giờ. Hời liền hỏi dồn một thôi một hồi, giọng gay gắt:

— Sao lần nào cô cũng đi làm chậm thế? Thanh niên gì mà chẳng đầu tàu gương mẫu chút nào. Cô có biết mọi người trong tổ lo cho cô thế nào không?

Sửng sốt vì thái độ của Hời, khó chịu ngay, cô gái đáp thủng thẳng:

— Mặc tôi, tôi có thân tôi lo...

Hời càng cáu già:

— Ăn nói thế mà cũng nghe được à? Cô có biết lúc này biết bao người đau khổ, hy sinh vì chiến tranh, còn cô, cô cứ nhớn nhoe như không...

G. im lặng không nói gì, song đôi mắt của cô lại tròn xoe kinh ngạc vì những lời nói kỳ lạ ấy. Cô chậm rãi đi ra khỏi phân xưởng.

Hời nhìn theo cô và không hiểu sao chị lại khẽ thở dài. Chị hối hận vì lời nói quá đáng của mình...

Dần dà từ đó, trong công việc bắt đầu có tiếng nặng tiếng nhẹ, xì xào quanh người tổ trưởng mới. Có người cho rằng từ khi làm tổ trưởng sản xuất, Hời có vẻ kiêu kiêu. Có người lại cho Hời bộp chộp và nóng tính, mà tính nóng nảy thì bất cứ ở trường hợp nào cũng đều là sai lầm. Nhưng cái đau nhất không phải chỉ có thế. Đã có người nói cạnh nói khoe rồi đấy. Hời mặc chiếc áo lạnh, tươi cười với anh em xung quanh thì có người « bắn tin » ngay:

— Chị Hời dạo này phơn phơ thế!

Hời tức uất lên đến tận cổ. Chị Khóc đứng một buổi vì cái trò đùa có ác ý này. Nước mắt ràn rụa, chị thầm gọi tên anh:

— Anh ơi, nào phải đâu em dành lấy sự trau chuốt cho riêng bản thân em. Ăn mặc nhếch nhác người ta nói mình không đúng đắn. Làm việc chiếu lệ, qua ngày qua

thằng hăn là anh và em đều không muốn. Người ta sẽ đánh giá và xem thường mình. Còn hăng hái, người ta bảo là lên mặt, kiêu kiêu. Đến bây giờ... mặc chiếc áo lành đi họp, tươi cười với anh chị em, họ cũng nói thế này thế nọ. Anh ơi, em biết làm sao bây giờ? Sao anh không còn sống để mà khuyên nhủ em một lời? Nào phải đâu em là con người phụ bạc, dễ dàng quên đi những ngày hoạn nạn, rau cháo có nhau...

Ca sản xuất hôm đó năng suất của Hợi tụt đi trông thấy. Đôi mắt lúc nào cũng như mọng nước. Chị em xung quanh rất hiểu tấm lòng và nỗi đau đớn của Hợi. Ai nấy đều lặng lẽ làm việc, không ai nói với ai câu nào và luôn luôn đưa mắt đầy vẻ trách móc, oán giận G. G cũng rất bận khoản. Mấy lần cô đã định xin lỗi Hợi, song cô sợ nhắc lại hăn làm cho Hợi nổi nóng và đau đớn hơn, nên cô rất chăm chỉ làm việc. Sự chăm chỉ này là để bù đắp cho Hợi, cho sự lỗi lầm của cô chẳng?

Tuy thế, chỉ cần sang ngày thứ hai sau câu chuyện xảy ra, khi đi thăm con ở nơi sơ tán về, Hợi tươi tỉnh khác hẳn. Các con tôi, phương thuốc kỳ diệu chữa tất cả nỗi khổ đau và u uất của tâm hồn tôi! Nằm với con hằng giờ, đưa gác chân lên bụng, đưa rúc vào nách, đưa phả hơi vào mặt, Hợi thấy lòng mình tỉnh táo và ấm áp dễ chịu hẳn. Hợi đã nói nhiều, rất nhiều với các con, nào là thương là nhớ, là xót xa mỗi khi không được gần gũi con, săn sóc con. Hợi còn nói những kỷ niệm về bố nó, cái hoa tay và tài khéo léo của bố nó. Tinh tinh ngay thẳng và hiền lành của bố nó. Con cười rúc rích. Mẹ cũng cười rúc rích. Mẹ ứa nước mắt khi bé Lan nói:

— Mẹ ơi, hôm nọ anh Hân cho chúng con một con chim non đang tập bay. Các con thích lắm. Nhưng chỉ chơi được một lát thì chán. Thế rồi, chúng con thả

chim ra và nói: « Chim ơi chim, có nhớ mẹ không chim? Ta thả cho chim bay về với mẹ chim nhé! »

— Thế các con thả chim thật chứ?

— Vâng!

Hội liên tiếp hôn lên mặt, lên mắt, lên trán các con. Chị sung sướng: các con tôi, thương... các con tôi thương...

Và thế là, trên đường trở lại nhà máy, mọi sự buồn phiền bức dọc, suy nghĩ vẩn vơ tan biến đâu hết cả. Hợi lại lao vào công việc say sưa, hăng hái, cuồng nhiệt như những ngày vừa qua...

Câu chuyện thành kiến và xích mích với G có thể xem như chấm dứt ngay trong ngày hôm ấy. Buổi tối, điện tắt, ca sản xuất tạm nghỉ việc. Hai chị em ngồi bên nhau thủ thỉ tâm sự. Hợi kể cho G nghe cuộc đời của mình, bãi Đồng nhân với những ngày thơ ấu, rừng ôi trỉ quả và bãi cỏ non xanh, căn nhà lồng lộng gió sông và ánh nắng. Rồi mối tình đầu trên công trường xây dựng, càng yêu nhau bao nhiêu càng quý nhau trong lao động sản xuất bấy nhiêu, hạt muối còn có khi chia, mảnh vải và áo cũng thương nhau nhường nhịn. Rồi buổi chia tay, rồi ngày vĩnh biệt... Còn cái gì gần gũi tắc gang mái nhà tranh kia đến công trường xa xôi nọ, đến cái lán nhỏ và con đường tàu hun hút mù sương...

* * *

Lại một lần nữa — có lẽ là lần thứ tư trong vòng một tuần năng suất của tổ Hợi lại cao vọt hẳn lên, vượt xa các tổ bạn. Hôm trước, đúng ngày kỷ niệm anh Thìn hy sinh, Long, Phụ lái xe và là bạn thân của chồng lại thăm chị. Anh đem đến cho anh Thìn một bó hương

nhỏ. Cảm động vì tấm tình của bạn, Hoi luống cuống tìm lại một lưu niệm của anh Thìn. Song tấm ảnh độc nhất của chồng đã gửi về nơi sơ tán cho các con. Hoi tìm mãi, tìm mãi cuối cùng chị tặng Long chiếc áo bông tím và chiếc khăn quàng cổ của anh Thìn. Cầm chiếc áo bông, Long cảm động nói:

— Gia đình tôi trước đây cũng nghèo như gia đình anh chị. Được làm bạn với anh Thìn và được anh Thìn dìu dắt, giúp đỡ, tôi đã hiểu thế nào là ý nghĩa cuộc đời hôm nay. Xin cảm ơn chị đã nghĩ đến tôi, đến tình bạn của chúng tôi...

Nghe Long nói, chị thấy sung sướng tự hào. Tự hào về mình, về chồng mình, về cả các con của mình nữa. Có một lúc nào đó, chị đã từng ôn lại rành mạch một quãng đời mình, một quãng đời thanh xuân mà không hề thấy tiếc thương. Con đường đi của chị, con đường của người thợ dệt kim, qua nhiều năm tháng chiến tranh, có lúc buồn, có lúc vui, song thật rõ ràng, bằng phẳng, thẳng và tập thể anh chị em nhà máy anh Thìn đã dìu dắt chị trên con đường ấy, bước đi của chị ngày hôm nay đã được nhân lên gấp nhiều lần.

Sức mạnh mới ấy, chị thường nghĩ như vậy, đã làm cho năng suất của chị đạt vào loại cao nhất tổ. Tổ sản xuất — là một dây chuyền hoàn chỉnh — thì chị, không những chỉ là con chim đầu đàn, mà còn là một trung tâm đoàn kết của tất cả mọi người. Sau lần biểu diễn và va chạm với G. Chị đã đem những ý nghĩ sai lầm của mình ra phê bình trước tổ. Chị em càng thương yêu, mến phục chị và càng phấn đấu một lòng đưa năng suất cao hơn. Trong chiến tranh, biết bao nhiêu công việc khó khăn phức tạp, nhưng điều chủ yếu là chị em đã gắn bó người với máy như hình với bóng. Có đêm chỉ mười lăm phút giữa hai đợt báo động, có điện

là máy lại ồn ào chạy ngay. Và có ngày — chị em ăn cơm ở ngay bên máy — vừa cầm đũa cầm bát thì được tin có điện sản xuất, chị em lại quăng tất cả đũa, nhanh chóng cho máy khởi động...

Còn phải nói thêm rằng: Hoi rất sung sướng và tự hào về tổ sản xuất của mình nữa. Người mẹ bốn con ấy, người chiến sĩ thi đua ấy, đạt ngày công thuộc loại cao nhất phân xưởng, đã cùng với chị em phấn đấu, đưa kỷ lục bình quân một ca một người đảo sợi tăng lên vùn vụt: Từ 45 kg lên 50 kg, rồi 52 kg, lên 55 kg.

Con số ấy không phải là con số cao nhất. Hằng ngày lại có người vượt qua con số ấy, đặt ra những con số mới, ngày hôm sau, lại có người vượt lên. Hôm sau nữa, lại có người vượt lên nữa.

VŨ NHU

NGÔI SAO MÀU ĐỎ

TÔI nhìn về phía nhà máy. Ngọn đèn đỏ tôi mong đợi mãi chưa sáng. Mưa xuân hay là sương đêm tôi chẳng biết, rắc xuống đầu, xuống cổ chúng tôi. Gánh cát tôi sắp đặt lên vai đây là gánh thứ bao nhiêu nhỉ? Một nghìn hay hai nghìn? Chẳng rõ. Gần đây nền rồi. Thế là một ngôi nhà nữa sắp xong. Tôi không biết mọi người hiểu niềm vui như thế nào. Còn tôi, lúc này đang vui. Vui vì ngôi nhà sắp xong. Chúng tôi đổ bê tông. Chúng tôi xây những viên gạch đầu tiên cùng với các bác thợ cả. Chúng tôi gánh cát đổ nền... Chúng tôi... Nhưng mãi sao không thấy ngọn đèn đỏ ấy. Bây giờ chắc đã khuya. Bầu trời cứ cao mãi. Các ngôi sao di chuyển chậm chạp trên miếng nhung đen.

Tôi còn trẻ. Có đứa bạn tôi cho rằng thời gian sao mà nhanh thế. Hồi nào còn nhảy dây, chơi trốn, giờ đã đi làm. Có đứa đã thành người mẹ. Còn tôi, tôi lại cảm thấy thời gian đi chậm. Và tôi cứ còn trẻ.

Đi học tôi hay hát, nói nhỏ, có dạo tôi mơ ước mình trở thành danh ca. Tôi cũng có thi vào trường âm nhạc. Ôi, quên sao buổi ấy. Đứng trước đàn dương cầm, chân tôi run bắn lên đến nỗi ông giám khảo bắt tôi ngồi một

chỗ trấn tĩnh. Khi âm thanh đầu tiên phát ra từ cổ họng tôi hết run, tôi cứ lên cao... cao mãi, rất cao, « á á á á ». Tôi yêu nhạc. Thủa bé tôi thích những bài hành khúc. Lớn lên tôi thích những bài hát dân ca quan họ. Tôi không trở lại trường âm nhạc xem kết quả. Tôi quên đi nhanh. Tôi lại mơ ước cái khác như mọi đứa đang đi học. Có lúc tôi nghĩ tới buổi thử giọng, tôi buồn cười cho chính mình. Tôi không thể trở thành nghệ sĩ được. Tôi không có năng khiếu truyền đạt vẻ đẹp của những câu ca. Suýt nữa tôi gần bỏ đời mình vào sân khấu, vào những tràng vỗ tay của khán giả, vào chiếc màn nhung đỏ mà đối với tôi vẫn đầy những bí mật.

Nhà tôi ở trên gác. Một căn gác nhỏ. Phố tôi không yên tĩnh. Lúc nào, xung quanh nhà tôi cũng ồn ào tiếng chuông tàu điện, tiếng còi ô tô. Nhưng ồn nhất vẫn là tiếng trẻ con trong ngôi nhà nho nhỏ ấy. Chúng sao mà đông thế. Dù mọi lứa tuổi, mọi trình độ. Tôi là đứa lớn nhất trong nhà. Tôi vẫn tự cho mình là trẻ con. Trẻ con thực cơ đấy. Tôi cũng nghịch, cũng huýt sáo và cũng tạo ra những nhóm bí mật con con để giúp đỡ mọi người theo kiểu đội Timua. Các bác, các chú trong nhà lại coi tôi là người lớn chỉ vì tôi là đứa duy nhất học lớp mười trong ngôi nhà này. Tôi phải trả lời biết bao câu hỏi của bọn trẻ con. Chúng hỏi tôi từ bài toán dựng hình, bài chuyển động tròn cho đến bài luận làm ở nhà. Tôi trở thành « pho bách khoa toàn thư » của chúng nó.

— Chị Hương ơi! Ông sao đo đỏ kia tên gọi là gì thế?

— Chị Hương, ông Niu-ơn giỏi hay ông Galilê giỏi?

— Cây cối đêm có ngủ không chị Hương nhỉ?

Tôi giảng bài cho chúng nó dưới một góc cầu thang khá rộng. Chúng nó chăm chú nghe tôi. Không phải tôi có năng khiếu gì trong nghề sư phạm. Chỉ vì những điều

ấy trước kia tôi cũng không hiểu như chúng nó. Chúng nó không rời tôi. Chúng nó đón ngay từ cửa khi tôi đi học về.

Tôi thấy mình là cô giáo thực sự. « Hay là mình thành cô giáo ». Tôi tự nghĩ thế khi đã nằm trong chiếc giường con của tôi.

Cũng có lúc tôi bị trước những câu hỏi oái oăm của bọn trẻ. Tôi không kém về khoa học tự nhiên. Nhưng về khoản văn chương thì đuối lắm. Ở lớp, chẳng bao giờ tôi được điểm khá cả. Bọn trẻ cứ nghiêm nhiên coi tôi là văn sĩ trên trời rơi xuống để giúp chúng; Tôi nói thế nào chúng cũng không nghe. Chỉ tại tôi kể cho chúng nghe chuyện cổ tích Ăng-đéc-xen. Trẻ con trông ngôi nhà nhỏ của tôi có một thói quen rất thú, không ai biết thói quen ấy xuất hiện từ bao giờ. Cứ mỗi lần đến một ngày lễ, ngày tết gì của thiếu nhi, chúng chúng tiền mua bánh kẹo rồi rủ nhau lên sân gác nhà tôi ca hát. Tôi bị bắt cóc phải đứng lên cái sân khấu con con để hát. Tôi không biết hát bài nào cho hợp với lứa tuổi của chúng nó. Tôi kể chuyện con chim họa mi của Ăng-đéc-xen. Tất cả các chú bé, cô bé im lặng nghe tôi. Tôi được chúng nó phong là « nhà văn » và đưa nào cũng vác văn tuyến, dàn bài tập làm văn đến hỏi tôi. Nhiều khi không trả lời rõ ràng cho chúng nó tôi xấu hổ ứa phát khóc lên được. « Phải đọc sách và ôn lại thôi ». Tôi tự bảo như thế. Mẹ tôi cố tìm mua cho tôi những quyển sách hay. Các chú các bác trong nhà thấy vậy cũng góp người một quyển, người hai quyển cho tôi. Tôi có một tủ sách hân hoan. Tôi bắt đầu quí sách. Sau giờ học bài, tôi đọc. Đôi khi tôi ngỡ ngàng trước các câu chuyện xảy ra trong sách...

— Này tổ trưởng, nghĩ gì thế?

Tôi giật mình quay lại. Hòa, một người bạn trong tổ tôi. Chúng tôi cùng học với nhau bên nước bạn, về nước, chúng tôi cũng xây dựng nhà máy.

— Cũng không hiểu mình nghĩ gì nữa!

— Sao mãi không thấy anh ấy thắp đèn nhỉ? có lẽ khuya quá rồi.

— Anh ấy không quên đâu — Tôi trả lời đầy tự tin — Cậu bảo các bạn gánh đọt nữa rồi nghỉ, nhớ nhắc đảm cho kỹ vào.

Hòa đặt quang gánh lên vai bước ra đóng cửa. Những hạt cát lấp lánh ánh vàng dưới ánh sáng những ngọn đèn đầu xuân vẫn lạnh. Bóng các bạn tôi chao đi chao lại rồi đan vào nhau. Bên phải chúng tôi ngôi nhà năm tầng đã xây xong. Cách đây vài trăm mét, ba máy trộn bê tông đang chạy ầm ầm. Đợi ba hôm nay bắt đầu làm đêm. Nhộn nhịp.

Tôi đã qua tuổi thiếu niên, đã qua nhiều ước mơ về nghề nghiệp. Bây giờ tôi đã ổn định trong suy nghĩ, tôi biết rõ việc tôi đang làm, biết rõ đất nước đang cần gì ở tôi, biết rõ ba tôi, anh tôi, bạn tôi ở ngoài chiến trường đang cần gì ở tôi...

... Tôi đang say mê đọc sách, và tôi tập làm thơ. Ngày sinh thứ mười bảy tôi đã viết được một bài thơ vào sổ. Tôi không chép ra đây. Ngượng lắm. Có lần tôi đã nghĩ « sau này liệu mình có là nhà thơ không? » Thú thật khi bài thơ con con của tôi được in trên một tờ báo, tôi nghĩ suốt đời mình sẽ làm thơ, ở vào lứa tuổi tôi thật lắm ý nghĩ ngây thơ thú vị. Không nên trách điều đó. Ba tôi đọc thơ tôi cười bảo:

— Con lãng mạn lắm... Sao con viết « Ngôi sao đỏ trên trời ». Con có bao giờ nhìn thấy ngôi sao đỏ không?

Tôi cố cãi:

— Con thấy luôn. Ánh sáng của ngôi sao không bao giờ xanh biếc cả.

Ba tôi khuyến khích.

— Con chép lại bài thơ này gửi cho anh Trung đi.

Ba mẹ tôi chỉ có hai anh em tôi. Anh tôi là chiến sĩ thông tin ở ngoài mặt trận. Anh tôi rất qui và tôn trọng tôi. Anh tôi đọc bài thơ hẳn vui lắm. Tôi biết chắc thế.

Tôi là cô gái không xinh. Mặt hơi vuông và mũi gầy. Giá cái mũi cao lên một chút có phải hay không. Tóc tôi rất ngắn. Tôi nuôi mái, chúng vẫn không dài như tôi mong ước, có lúc tôi buồn vì điều đó, nhất là khi tôi đã lớn, đã trở thành một cô gái.

Tôi có một người bạn trai. Anh hơn tôi hai tuổi và sắp trở thành thầy giáo. Anh có một ước mơ khác tôi. Thích nghiên cứu ngoại ngữ mặc dầu anh sẽ là thầy giáo về vật lý.

Như anh tôi, ba tôi, anh cũng lên đường ra mặt trận. Tôi mới quen anh có ba tháng. Nhà anh ngay cạnh nhà tôi. Anh đứng sau bức tường nghe tôi hát, chúng tôi sang nhà nhau chơi. Người anh cao, hơi gầy, anh nói chuyện rất say mê. Nhất là khi nói về thứ ngôn ngữ anh đang học. Tôi gọi đùa anh là phù thủy. Còn anh gọi tôi là cô bé mũi gầy. Đêm trước hôm lên đường, chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn tròn nhỏ của tôi. Mẹ tôi đã mua một châu bánh kẹo để tiễn anh. Anh đọc cho tôi một bài thơ Tố Hữu anh thích. Anh đã dịch bài đó ra tiếng Nga, tiếng Pháp. Anh quý trọng những công trình nhỏ ấy lắm. Anh học nó trong lần ni-lông trong suốt. Giọng anh thanh và cao. Anh còn nói về Hainơ, Gót, Huygô. Đêm hôm đó tôi không ngủ được. Anh đọc thơ Hainơ

Chúng ta muốn ngay trên mặt đất

Dựng nên được thiên đường

Anh nói: — Chúng mình muốn có thiên đường. Hương biết đấy, chủ nghĩa cộng sản là thiên đường của loài người. Bọn Mỹ không muốn có thiên đường ấy trên nước ta, trên toàn thế giới. Dĩ nhiên chúng ta sẽ đuổi bọn Mỹ ra khỏi Tổ quốc chúng ta.

Anh nói với tôi như thế, đầy đủ, ngắn gọn. Tôi thảo thức. Bọn Mỹ đã mò vào thành phố của tôi. Bom đã rơi, nhà đổ. Em nhỏ và phụ nữ đã chết. « Còn bọn Mỹ, không ai có hạnh phúc ». Rất đúng. Tôi cũng sẽ lên đường ra mặt trận. Dù mặt trận ấy ở nơi nào của đất nước. Nhưng tôi là con gái, con gái không phải ai cũng dễ dàng có mặt được ở mặt trận. Ba tôi một sĩ quan pháo binh, anh tôi một chiến sĩ Thông tin và bạn tôi: bộ binh. Tôi nghĩ: « mình phải làm gì đây để góp phần chống quân xâm lược ».

Tôi không học hết lớp mười. Tên tôi có trong danh sách ra nước ngoài học tập, tôi suy nghĩ và viết thư hỏi ba tôi. Bức thư trả lời của ba tôi rất ngắn. Ba tôi viết vội:

« Ý ba: con nên đi. Dù học gì ở nước bạn cũng phải cố gắng. Chúng ta đang đánh đuổi bọn Mỹ và chúng ta cũng đang xây dựng. Ba nói thế chắc con hiểu ».

Tôi lên đường sang nước Cộng Hòa dân chủ Đức ở tit bên kia Châu Âu. Tình tình tôi trầm hơn. Trước một cuộc đi xa, người ta lớn thêm mấy tuổi. Hôm sắp đi, tôi ngồi trong phòng, chỗ của tôi thường học. Tôi ngắm những cuốn sách xếp ngay ngắn trên giá. Một lớp bụi mỏng trắng trắng phủ trên gáy sách. Tôi đứng dậy khẽ thổi. Bụi bay. Mẹ tôi cười bảo tôi:

— Cù đi đi, mẹ sẽ không cho ai mượn sách của con đâu.

— Không phải con nghĩ thế. Mẹ cứ cho mượn. Con đang nghĩ đến ba đấy — Hai mẹ con tôi ngồi trong phòng nói chuyện với nhau. Mẹ tôi bảo :

— Đạo này con ít hát lắm. Hôm nay con thử hát cho mẹ nghe nào. Mẹ tôi nói câu ấy chẳng vui gì. Mẹ tôi sắp xa tôi, xa đưa con út trong gia đình. Tôi lấy giọng. Lâu lắm tôi không hát to.

Đây Hồ gươm, Hồng hà, Hồ tây

Đây lăng hồn núi sông ngàn năm...

Bao nhiêu hình ảnh của thành phố ập đến tôi. Những đứa bé đi học trên hè. Tiếng chuông tàu điện tôi thường nghe sáng sáng. Góc phố, máy bay Mỹ rơi. Đoàn chiến sĩ hành quân qua đường. Tôi hát, to dần lên, hăng say :

Bụi hè đường cuốn gió tung bay

Xác thù rơi dưới gót giày...

Lần đầu tiên mẹ tôi khen tôi :

— Con hát hay lắm.

Ở nước ngoài tôi học về công nghiệp điện. Đối với tôi điều đó không đến nỗi khó khăn lắm. Rồi đây tôi sẽ là thợ điện lành nghề. Điều đó cũng tự nhiên thôi, tôi đi thăm các thành phố. Tôi xúc động thấy tượng Hainơ, tượng Gót.

Một lần được đến thăm một công trường xây dựng, chúng tôi đứng trên tầng cao nhìn ra toàn thành phố. Các bạn tôi thế nào tôi không rõ. Riêng tôi, tôi khóc, im lặng khóc. Vẻ đẹp của công trình và sức sáng tạo của con người làm tôi xúc động. Dãy nhà chạy xa, xa mãi, rất cao. Không hiểu sao tôi nghĩ ngay đến căn gác tôi ở. Nó nhỏ và thấp. Đất nước tôi rồi sẽ xây dựng. Đứng rồi sẽ xây dựng những ngôi nhà mấy chục tầng. Nhà máy

cũng sẽ to hơn bây giờ. Tôi muốn đọc ngay câu thơ nhưng không sao đọc được. Hình ảnh những ngôi nhà đang xây đi vào óc, vào tim tôi.

Tôi học tiếng Đức khá nhanh. Tôi nhớ lại người bạn trai ham thích ngoại ngữ. Mẹ tôi gửi sang cho tôi lá thư đầu của anh viết từ mặt trận. Anh viết :

Hương ạ

Hùng ở gần mặt trận. Bọn Mỹ đang giở những loại vũ khí mới nhất của chúng. Nhưng nó vẫn bị đánh tơi tã. Hùng đang nghỉ trong một khu rừng. Sắp vào chiến dịch. Hương học xong chưa? Chẳng lâu nữa chúng mình sẽ gặp nhau. Hương còn thích văn học không? Trong này, Hùng biết thêm một số tiếng Anh để bắt bọn Mỹ. Thôi nhé.

Giữa tôi và anh chưa bao giờ đi quá tình bạn, về phía tôi tôi cũng không hề nghĩ đến vấn đề ấy. Chúng tôi là bạn như hai đứa con gái thân nhau. Có lúc tôi gọi anh như người anh trai. Nhưng anh vẫn xưng hô như thế. Tôi viết thư cho anh, kể lại tôi đang sống ở đâu. Tôi được nghe âm nhạc Beethoven. Tôi chưa hiểu. Nhưng có lẽ tôi nói với anh nhiều hơn cả về những điều mới mẻ trong nghề điện mà tôi vừa học được, và những ngôi nhà, những công trình đang mọc lên như nấm ở nước bạn. Tôi viết thiết tha đến nỗi khi đọc lại tôi ngạc nhiên.

Sau bốn năm học, tôi trở về quê hương. Hôm ấy là hôm đầu xuân như hôm nay. Con tàu lao băng băng về phía Nam. Khác với lúc đi, tôi chưa mang một mơ ước nào nhất định. Bây giờ, khi trở về, tôi mang trong đầu hẳn một hệ thống kiến thức về dòng điện. Tôi hiểu nhà máy về công nghiệp điện ở nước tôi chưa nhiều, chưa hiện đại. Đất nước tôi cần có những nhà máy hiện đại, những nhà máy có công suất lớn mà tôi chưa nghĩ tới. Tôi sẽ góp phần vào việc xây dựng đó. Đây là niềm vui.

Hạnh phúc đến với con người nhiều lúc hết sức bất ngờ. Ta ngỡ ngàng không tin là nó đã xảy ra. Chúng tôi được tập trung lại. Trên bộ nói rõ yêu cầu lúc này cần xây dựng nhà máy điện, xây dựng rồi mới có đề làm. Tôi vui mừng ra mặt, mẹ tôi đắm chiêu:

— Sẽ mệt đấy. Không hợp với sức con đâu.

Tôi nắm tay mẹ tôi lên sân thượng tỷ hơn của tôi. Mẹ tôi leo lên khó nhọc. Chúng tôi đứng trên cao nhìn thành phố.

— Mẹ ơi. Mẹ có thấy đẹp không? — Tôi lắp bắp — Sắp tới những ngôi nhà còn cao hơn thế này nhiều. Mẹ sẽ thấy cây cối Hà-nội xanh hơn. Tiếng động bớt đi. Chúng ta sẽ ở những căn buồng rộng hơn đẹp hơn. Nhà máy sẽ mọc nhiều hơn thế này... Con biết làm việc này rồi sẽ mệt. Nhưng mẹ chưa được lên cao nữa... chúng ta sẽ xây cao mãi... con người là như thế mẹ à...

Tôi vắn hoa với mẹ tôi thật lòng. Nhưng cũng chẳng cần vắn hoa gì thêm. Mẹ tôi nhìn ra xa. Im lặng, thành phố sớm ra chưa tỉnh hẳn. Sương trắng còn ẩn náu sau rặng cây, sau ngôi nhà. Mặt trời vượt ve thành phố bằng những tia nắng ấm áp và hơi đục. Tôi thầm thì: « Làm ngoài trời con sẽ thoải mái. Bầu trời rộng thêm ra. Không khí thực trong lành, con sẽ nhìn những gì con xây cứ lớn dần lên như cái chồi non vươn lên, khỏi lớp đất xốp màu mỡ ».

Tổ thợ đổ bê tông được hình thành. Tôi là tổ trưởng. Chúng tôi đang xây nhà máy. Những ngôi nhà cứ như mọc từ trong đất ra.

Ở đấy, ở công trường xây dựng này tôi đã quen anh ấy, một người thợ điện. Hôm ấy chúng tôi làm thêm giờ mãi tới đêm để đổ nền. Tôi gọi là « tới lúc giao thừa của một ngày » Chúng tôi gánh cát. Những gánh cát lấp lánh ánh vàng. Cách tôi không xa là chiếc cột xả khí của nhà

máy vừa dựng. Tít trên cao có ngọn đèn đỏ, bất giác tôi nhớ lại câu thơ tôi viết hồi nào:

*Ngôi sao đỏ trên trời
Đang cùng tôi thao thức*

Không xa nữa, dãy nhà sẽ xong, tôi ngẩng đầu nhìn bầu trời đen nhánh, thăm thăm những vì sao. Tôi yêu bầu trời lúc này. Tôi lau những giọt mồ hôi trên trán chảy xuống. Đã khuya, không biết mấy giờ để nghỉ. Tôi thoáng thấy một thanh niên sắp ra khỏi cổng nhà máy. Tôi chạy lại, hỏi anh hết sức tự nhiên:

— Anh cho tôi hỏi mấy giờ.

Anh quay lại nhìn tôi rồi giơ cao cánh tay ra chỗ có ánh sáng đèn:

— Một giờ sáng rồi. Chị à.

Khuya quá. Chúng tôi định mười hai giờ thì nghỉ. Ngày mai còn tiếp tục làm. Tôi bắt tay lên miệng hét to:

— Nghỉ thôi các cậu ơi.

— Các chị đang xây nhà A7 đấy à? — Anh hỏi

— Vâng. Nhưng chúng tôi đông lắm và sẽ đông hơn thế này — tôi trả lời anh một câu hết sức ngờ ngẩn.

— Các chị định làm đến mấy giờ? Sao không làm một cái keng.

Tôi lúng túng:

— Chúng tôi làm thêm đến mười hai giờ hay mười một giờ thôi, làm keng sợ phiền cho đội khác. Có lẽ nay mai chúng tôi mang đồng hồ đi.

Anh châm điếu thuốc hỏi tôi:

— Chị có sợ thuốc lá không — Thấy tôi lắc đầu, anh nói tiếp. — Thế này nhé, tôi là thợ điện, thường xuyên trực đến hai, ba giờ sáng. Đến mười một giờ tôi sẽ treo một ngọn đèn xanh trước cửa phòng trực ở tầng bốn nhà A3 kia. Lúc đó chị và các bạn có thể nghỉ.

— Ngọn đèn đỏ thì hơn, tôi nói vội vàng.

Anh nhìn tôi, tò mò trước câu nói của tôi:

— Sao thế?

— Cho dễ nhìn thôi mà.

Chúng tôi chia tay nhau. Người anh cao lớn. Cao hơn tôi hẳn một cái đầu. Anh bắt tay tôi bạo dạn thân mật. Bàn tay tôi còn dính đầy cát.

Từ đấy, cứ đêm đêm khi ngọn đèn đỏ sáng lên từ tầng gác A3, chúng tôi nghĩ.

Hôm nay mãi không thấy anh ấy thấp sáng ngọn đèn. Đã khuya, chúng tôi đồ gần đầy nền rồi. Chỉ độ hai chục gánh cát nữa.

— Này Hương. Kia!

Hòa tới bên tôi từ lúc nào và vỗ vai tôi. Tôi nhìn theo tay Hòa, ngọn đèn đỏ lại sáng ở tầng thứ tư ngôi nhà A3. Ngọn đèn đỏ đã sáng. Ngôi sao đỏ của tôi, tôi chớp mắt. Tôi giăng hai tay chạy dọc hành lang, hét lên vui sướng.

— Nghỉ thôi, các cậu ơi!... Nền đầy rồi... các cậu ơi...

Một ngôi nhà nữa sắp xong. Một màu vôi xanh. Mưa xuân bay dày hơn. Sao nhợt nhạt vì mưa. Tôi chạy xuống cầu thang bê tông. Các bạn ơi, có bao giờ các bạn vui như điên chưa? Tôi bây giờ như thế. Ngọn đèn đỏ đã sáng. Ngôi sao đỏ của tôi ơi. Tôi muốn hát, muốn hát.

Đây Hồ gươm, Hồng hà, Hồ tây

Đây lăng hồn núi sông ngàn năm...

Tôi đã yêu nghề của tôi, nghề điện ấy... và tôi cũng yêu nghề xây dựng. Hạnh phúc lao sao... Tự tay mình xây lên nhà máy... và tôi sẽ làm việc trong nhà máy đó.

Trước kia, tôi mơ ước thành danh ca. Tôi đã hát bên cạnh đàn dương cầm. Tôi đã mơ ước mình thành nhà thơ, tôi đã viết câu thơ.

Ngôi sao đỏ trên trời

Đang cùng tôi thao thức

Tôi mơ ước thành cô giáo. Bài giảng đầu tiên tôi sẽ nói: « Các em, người ta sinh ra để mơ ước, để vươn lên cao mãi »

Những mơ ước đó không ảnh hưởng xấu gì đến công việc tôi làm và tôi yêu tha thiết nó

Ngoài kia ngôi sao đỏ vẫn sáng, vẫn sáng mãi...Sáng.

26.1-1972

LƯU NGHIỆP QUỲNH

MỘT Ý NGHĨ

Nga nghĩ mình ít gặp may trong cuộc sống. Học hết lớp mười cô thi vào ngành hóa chất của trường đại học tổng hợp. Bạn bè trong lớp ngạc nhiên. Cô có khả năng đi sâu vào nghệ thuật. Hội diễn toàn thành cô giặt được huy chương vàng trong tiết mục đơn ca giọng nữ cao. Nga học khá. Cô muốn mình thành một nhà khoa học, sau đó hoạt động nghệ thuật nghiệp dư.

Kỳ thi vào đại học, cô làm hỏng hai bài toán hóa. Đáng lẽ có thể làm đúng, nếu cô cẩn thận hơn chút nữa trong cân bằng phương trình.

Cô bỏ các môn thi sau. Về nhà cô nằm vật xuống chiếc giường nhỏ bé. Hai mắt gối đầm nước mắt. Mẹ cô (một nữ bác sĩ trong bệnh viện nhi khoa của thành phố) ngồi xuống giường. Bà vuốt ve mái tóc mượt và xanh biếc của cô. Bà thủ thỉ:

— ... Đấy con cứ xem: trong cái không may lại có cái may... Đừng khóc nữa... Đáng lẽ trong lúc này con phải suy xét từng việc làm của mình...

Cô càng khóc dữ. Đôi vai cô rung lên

— ... Mẹ chả hiểu con gì cả... Tại sao con không học được ngành hóa...

Bà mặc màn cho cô. Bà thầm nghĩ: Thôi cứ để nó khóc... Cuộc sống sẽ giúp nó nhiều...

Nga chưa ngủ, cô nhồm dầy ghi vào nhật ký:

« Mẹ bảo trong cái không may lại có cái may.

Mình chả tin. Mình mới vào đời, bao nhiêu con đường mở ra trước mắt mình. Nhưng người khác họ vào đời dễ dàng. Mình ít gặp may, số phận cả thôi »

Nửa tháng sau Nga nộp đơn xin thi vào đoàn kịch. Cô chưa đóng kịch. Nhưng cô tin vào sự nhẩy bèn về nghệ thuật của mình, lúc vui đùa, cô thường bảo các bạn:

« Thính giác nghệ thuật của tao khá lắm... Tao « ngửi » thấy từ xa những tác phẩm nào hay... » Và lại cô nghe nói đoàn kịch xây dựng đội ngũ cho « trong kia » cô càng háo hức.

Bước vào phòng thi, Nga hoảng hơn cả kỳ thi đại học mấy tháng trước. Ông giám thị người béo lùn, ông đeo chiếc kính dày như đít ốc dày. Nga có cảm giác qua các vòng xoáy tròn ốc của mắt kính, ông thấy hết bối rối của cô.

— Cô có yêu văn học không?

— Rất thích ạ.

— Hãy kể cho tôi nghe một chuyện cô thích. Nga lúng túng. Cô liếc nhìn suốt lượt ban giám khảo. Cô thấy người nào cũng lăm lăm cái bút và quyển sổ. Cuối cùng cô cũng bắt đầu kể câu truyện Đường chân trời của Triệu Bôn. Cô kể liền một mạch. Ông giám khảo ngắt lời cô:

— Cô đóng kịch lần nào chưa?

Nga ấp úng

— Có... đôi lần...

Thực ra cô nói dối. Cô chưa đóng kịch lần nào.

— Cô hãy thể hiện một vai như thế này... — ông giám khảo đứng dậy, nói tâm trạng nhân vật cô phải đóng. Nga khóc. Cô bỏ ra về. Mẹ đón cô ở cửa. Nhìn nét mặt con, bà đoán ra kết quả bài thi:

— Không được thất vọng... Cuộc sống còn nhiều ngã... Nhưng óc bà lại nghĩ: « Thế cũng tốt, nó sẽ hiểu thêm thế nào là con đường đời, thế nào là nghệ thuật »

Đêm ấy Nga ghi nhật ký:
« Minh tin có số phận. Minh nghĩ, Nga ơi may sẽ còn ít gặp may hơn nữa. Số phận dành cho may thế ».
Cô thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề.

* *

Mùa xuân, các loài hoa đua nở, mưa phùn dai dẳng, các chồi cây xanh biếc. Nga vào thẳng nhà hát ca múa. Giọng nữ cao của cô trong bài Người là niềm tin tất thắng đã chinh phục được ban giám khảo.

Cô sung sướng phát điên, chạy ra ngoài phố quên cả áo mưa. Cô ngắt bông hoa hồng ở công viên cài dưới chiếc cặp ba lá sáng lấp lánh. Ngày thường cô không hề nghĩ đến việc làm như vậy. Cô chạy ngay đến bệnh viện đón mẹ ở cổng:

— Có khi mẹ nói đúng đấy... con là diễn viên đơn ca rồi

Mẹ ẵm đầu con gái vào trong áo mưa. Mùi hoa hồng phả vào mũi bà thơm ngát.

— Mẹ mừng cho con... nhưng trong cái may lại có cái không may... Lần này con phải cố gắng hơn, suy nghĩ chín chắn hơn...

Bữa cơm tối, Nga không ăn được. Cô nằm sấp trên giường. Một cảm giác sung sướng tràn ngập tâm hồn cô. Cô ghi vội:

« Mẹ nói đúng — nhưng sao mẹ bảo cái may lại sinh ra cái không may. Thực là rắc rối. Minh chẳng tin... »

Sáng cô dậy sớm đến nhà hát. Tuy đêm qua cô thức khuya nhưng niềm vui đã xua tan nỗi mệt nhọc trong người.

Ông giám đốc nhà hát báo tin cô sẽ diễn lần đầu trong đêm sắp tới.

Thực bất ngờ, cô ra mắt trên sân khấu sớm hơn cô tưởng. Khi chiếc màn nhung đỏ từ từ cuốn lên, Nga hoa mắt. Phía dưới người nghe ngồi kín cả rạp.

Cô cất giọng. Âm thanh trong suốt và cao vút tràn ngập nhà hát:

O cô gái ơi

Súng trên vai sao vương đầu mũ

Em đi về đâu mà mắt em trong sáng

Cả rạp lặng đi...

Nga không ngờ cô gây ở đoạn giữa. Cô chạy vào cánh gà. Phía dưới tiếng vỗ tay rền lên từng đợt, giọng hát trong trẻo và cao vút của cô khiến người nghe tha lỗi sai sót vừa xảy ra. Nga không bước ra sân khấu. Cô chạy về phòng riêng. Cô không khóc được nữa. Đêm đó cô càng tin vào số phận không may theo đuổi mình.

Cô nghỉ hai hôm rồi lại tới nhà hát. Mọi người không ai nhắc chuyện vừa rồi kể cả ông giám đốc. Cô lại đứng cạnh đàn piano luyện thanh « à à à à »... Giọng vẫn trong và cao.

Tháng năm đến với những tia nắng đột ngột nghịch ngợm. Lũ chim sẻ đầu nhà riu rít rủ nhau ra ngoài đồng, ở đấy có những bông lúa rơi. Cô nhớ lại kỳ thi phổ thông. Thế là đã trôi đi một năm. Cây hoa hồng ở công viên ngày nào cô ngắt hoa trộm giờ cao vồng hẳn lên.

Ông giám đốc gọi cô lên phòng làm việc.

— Chị sắp xuống nhà máy biểu diễn... Ở đấy có tổ chức một ngày hội lao động.

Nga bước nhanh về nhà. Cô nghĩ thế là hết. Tại bài hát hồng hôm nọ đây mà... Minh bị xuống nhà máy, ở đấy làm gì có phòng có màn, làm gì có dương cầm...

Mặc dù cô biết rõ xuống nhà máy hay về nông thôn biểu diễn là công việc thường lệ của người diễn viên. Nhưng cô cứ thấy mình không may.

Mẹ cô bảo :

— Con cứ xuống nhà máy... Có thể ở đấy sẽ đem lại niềm vui cho con.

Bà không nói thêm. Đến giờ bà đi trực ở bệnh viện.

Sáng tháng năm mát mẻ. Sương long lanh trên ngọn cỏ. Đàng đông đỏ ửng một vùng. Vẻ đồ sộ của nhà máy làm Nga xúc động. Những đường ống đủ màu sắc bò ngoằn ngoèo trên cao. Tiếng động cơ rít lên. Những chiếc ô tô ra vào tấp nập.

Ông phó giám đốc còn trẻ nói với cô :

— Chúng tôi rất tiếc chị ạ. Đáng lẽ theo kế hoạch, chúng tôi dành buổi hôm nay đón tiếp các anh, các chị, nhưng vừa có kế hoạch đột xuất... máy phát điện hỏng đã hai hôm... lo quá... Nga nghe ông nói với dáng điệu thờ ơ. Cô nghĩ lại không may rồi. Cô nhìn ra ngoài, công nhân quần áo đầy dầu mỡ vừa đi vừa bàn bạc. Một anh chạy lại phía cô :

— Chị trong đoàn nghệ thuật xuống với chúng tôi phải không?

Nga gật đầu. Sau này chị còn nhớ mãi nét mặt anh ta lúc đó. Bộ mặt trắng trẻo hồng hào tươi hân lên. Anh bắt tay lên mồm gọi to :

— Các cậu ơi... các anh chị ở nhà hát đã đến. Các cậu ơi... Bỏ đấy đã...

Ông phó giám đốc chạy lại. Anh em công nhân vây kín xung quanh Nga và các bạn cô. Ông phó giám đốc giang tay nhấn nhó :

— Sao lại tiếp đón ở đây... Phải vào hội trường chứ. Có tiếng si sáo. Nga thấy mặt anh thanh niên trắng trẻo lúc nãy đỏ dừ. Anh vò nát chiếc mũ trong đôi tay đầy dầu mỡ. Anh ấp úng :

— Báo cáo đồng chí, anh em trong chi đoàn cơ điện cử tôi nói với đồng chí. Chúng tôi muốn nghe các anh các chị trong đoàn nghệ thuật nói chuyện— anh liếc sang Nga và gãi tai. Những vết đen của dầu mỡ in lên vành tai đỏ rực làm Nga suýt bật cười— Chúng tôi hứa với đồng chí máy phát điện sẽ chữa xong ngày hôm nay...

Tiếng vỗ tay nổi lên như sóng vỗ bờ. Ông phó giám đốc cười quay lại nhìn Nga như muốn hỏi :

— Chị thấy thế nào.

Nga cũng vỗ tay theo nhịp. Cô nhìn anh chị em công nhân. Những đôi mắt hướng tới chị trông chờ. Và nhất là đôi mắt của người thanh niên lúc nãy.

Cô lùi lại mấy bước. Tiếng đàn phong cầm nổi lên. Cô nghĩ lại những ngày mình còn học phổ thông, cô thêm một buổi ca nhạc. Có đã hiểu thế nào là sự khát khao nghệ thuật. Cô bỗng thấy mình và những người đứng trước mặt cô hòa lại làm một. Giọng cô cao vút :

*Bạn thanh niên ta ơi
Tiếng ca vui lên nào
Mặc cho bom Mỹ rơi...*

Tiếng phong cầm lướt nhanh, như gió cuốn :
Về đây với đường tàu...

Vòng người mỗi ngày một đông... Tiếng máy im hẳn. Càng hát giọng Nga càng trong và cao vút. Khi chị vang

lên câu cuối cùng « Về đây... » tiếng vỗ tay như sấm nổi lên. Có những anh chàng nhô hẳn người ra phía trước vỗ tay. Bên phải Nga, mấy anh thợ găm chưa chui ra xe cũng lấy clê gõ vào nhau phát ra những âm thanh tinh nghịch. Tiếng vỗ tay dài mãi dài mãi... ông phó giám đốc vừa vỗ tay vừa nói:

— Cừ quá... cảm ơn các bạn.

Nga đỏ mặt. Cô nhìn thấy người thanh niên tay chống lên má. Khi anh ngẩng lên thấy cô nhìn, anh lúng túng bỏ tay xuống. Những ngón tay đen in lên má. Nga cười với anh.

Anh bạn kéo phong cầm lại gần Nga:

— Chị không thấy họ vỗ tay đấy ư, hát lại nhé.

Giọng Nga lại cao vút:

Bạn thanh niên ta ơi

Tiếng ca vui lên nào.

Đến câu kết thúc

Về đây...

Nước mắt cô trào ra, không giữ kịp nữa.

Đêm đó cô đợi mẹ về. Chắc mẹ lại gặp ca cấp cứu. Mẹ thế nào cũng trả lại đời sống cho em bé. Khi mẹ về, cô thiếp đi trên ghế. Nhìn nét mặt con, bà hiểu niềm vui đang dạt dào trong lòng cô. Bà lấy khăn tay lau những giọt nước mắt còn đọng trên mí mắt Nga. Bà lầm bầm: con bé đến dễ xúc động.

Hai hôm sau, Nga nhận được lá thư do ông giám đốc nhà hát đưa lại. Ngoài phong bì đề:

« Gửi chị diễn viên đơn ca xuống nhà máy chúng tôi hôm 10-5 ».

Cô đọc:

« Chị thân mến!

Đến nay tôi chưa biết tên chị. Chị còn nhớ tới cái anh chàng mặt đầy dầu mỡ đứng lên yêu cầu chị hát không?

Lúc đó tôi run quá. Không hiểu chị sẽ nghĩ về tôi như thế nào. Chị có trách tôi táo bạo quá không. Còn tôi, tôi lại lo cho anh em công nhân có hoan nghênh chị hát không? Sự việc kết thúc tốt đẹp. Giọng hát của chị hôm đó làm cho tâm hồn chúng tôi đẹp thêm. Bốn hôm trước chúng tôi không thể nào chữa nổi máy phát điện. Tôi nghĩ mình đen đủi quá. Công việc của tôi là sửa chữa máy hỏng. Thế mà khi máy hỏng tôi lại không chữa được. Lời ca của chị giúp tôi nhìn rõ cuộc đời, có thể tôi cảm thấy thế. Tôi biết cuộc sống có nhiều khía cạnh, khi thì thuận lợi khi thì khó khăn. Chị giúp tôi nhìn thẳng vào khó khăn và tìm cách vượt qua nó... Chị đừng cho tôi là khách sáo nhé... Tôi viết những suy nghĩ đang diễn ra trong đầu tôi... ».

Nga không đọc hết bức thư. Cô cầm tờ giấy áp vào má. Cô nghĩ:

« Sao anh ấy bảo mình giúp anh. Chính các anh đã giúp mình. Ôi! mình không thể nào quên được những tiếng vỗ tay của các anh. Không thể nào quên bộ mặt trắng trẻo của anh đầy dầu mỡ... Mẹ nói đúng, cả anh ấy nói đúng. Cuộc sống khó khăn có thuận lợi, phải biết dừng cảm nhìn vào khó khăn tìm lấy đường đi... Mình không quên anh ấy... Cuộc sống ơi! ta mến yêu người... Câu ấy mình hát ở đâu nhỉ... Mẹ và anh ấy nói đúng, phải nhìn thẳng vào khó khăn, phải nhìn thẳng vào cái không may để dũng cảm vượt qua. Ngày mai mình sẽ tập lại bài hát kỳ trước hát hỏng, nhất định như thế... »

Nga đứng dậy, cặp lá thư của người thanh niên công nhân vào quyền sở nhật ký. Cô khẽ hát:

Ơi cô gái ơi

Súng trên vai sao vuông đầu mũ

Em đi về đâu mà mắt em trong sáng...

1970

LƯU NGHIỆP QUỲNH

XA NHAU

I

LẤP ghép xong ngôi nhà cao tầng thì tôi và anh ấy chuyển đi công trường khác. Tôi về công trường Bắc, còn anh ấy đi xây dựng một nhà máy mới xa Hà-nội. Hôm đi, anh ấy bảo tôi:

— Em ở lại Hà-nội. Có gì biên thư cho anh.

Anh ấy lên tàu, chiếc tàu hỏa đi về phía nam chuyển bánh. Tôi đứng nhìn theo cho đến khi con tàu ra khỏi ga, kéo còi chào tạm biệt, tôi mới trở về nhà. Đi một mình trên đường Hà-nội, tôi nghĩ đến anh ấy, nghĩ đến công trường nơi anh đến. Những người thợ xây dựng đi đến những công trường mới, đó là chuyện thường. Anh ấy là thợ xây giỏi, mới được kết nạp vào Đảng. Còn tôi là phụ hồ giỏi. Hai chúng tôi yêu nhau từ hôm ngôi nhà lắp ghép tầng hai. Hôm ấy, khi hết giờ làm việc buổi chiều, ngồi trên dàn giáo, anh ấy hỏi tôi:

— Hòa có muốn chuyển lên thợ không?

Tôi trả lời:

— Ai phụ hồ cho anh xây.

— Ừ nhỉ—Anh ấy như sự tình nói như vậy. Tôi nhìn anh, vôi vữa bám trắng trên áo, trên tóc. Đôi mắt đen, hiền từ nhìn đi mãi đâu đâu, một lát, anh ấy nhìn vào

đôi ủng của tôi, hỏi một câu chả ăn khớp gì với câu chuyện đang nói:

— Hòa đi ủng số bao nhiêu thế nhỉ?

— Ba sáu.

— Còn tôi đi ba chín.

Câu chuyện hôm ấy chả có gì là hay, vậy mà tôi cũng cứ đứng đấy, chờ những câu hỏi của anh. Nhưng rồi anh cũng chả hỏi được gì. Chuyện đôi ủng, chuyện dàn giáo, chuyện ... nhưng chả chuyện nào ra chuyện nào. Vậy mà khi về tôi nghĩ rất nhiều về anh. Thỉnh thoảng tôi lại bật cười về một câu hỏi mà sau này, khi chúng tôi đã cưới nhau, tôi mới thấy nó vô duyên nhưng lại rất thích thú, ấy là câu hỏi về đôi ủng. Lúc nấy khi đứng chờ tàu chuyển bánh anh ấy còn đem chuyện đôi ủng ra đùa tôi. Anh ấy nói:

— Chúng mình thật không ngờ Hòa nhỉ. Câu chuyện của cái bàn chân lại trở thành hạnh phúc.

Tôi cười.

— Đàn ông các anh hay vô duyên lắm.

Khi ngôi nhà xong tầng bốn thì chúng tôi cưới nhau. Hai tháng sau ngôi nhà xong tầng năm và khánh thành. Từ tầng hai lên tầng bốn và từ tầng bốn lên tầng năm, ngôi nhà của chúng tôi bề thế và đẹp lên rất nhiều. Nghề thợ xây chúng tôi, xây cao được một hàng gạch là chúng tôi bước cao lên được một bước. Khi cưới nhau rồi, anh ấy thường bảo tôi:

— Cuộc đời của chúng mình bắt đầu từ tầng hai em nhỉ.

— Em lại nghĩ khác. Cuộc đời của chúng ta bắt đầu từ viên gạch móng đầu tiên anh ạ.

Anh ấy khen câu nói ấy của tôi. Tôi thì lại bảo chính anh đã dạy cho tôi suy nghĩ đúng về nghề xây dựng. Chả là có một lần, hôm đào móng ngôi nhà vừa khánh

thành ấy, tôi được giao đào phần móng của bức tường hồi. Tôi đào không đúng kích thước quy định, khi kiểm tra, anh ấy gọi tôi lại, đặt một viên gạch xuống đây, anh ấy bảo tôi:

— Nghề xây dựng quan trọng nhất là khâu làm móng, cô làm không mất một hàng gạch.

Tôi quen anh ấy từ đó và câu nói ấy có lẽ tôi sẽ nhớ suốt đời. Đời tôi — tôi nghĩ vậy — mãi mãi sẽ là người phụ hồ để anh ấy xây. Ở công trường bao giờ người phụ hồ cũng là người đào móng. Móng càng sâu thì nhà càng cao, tôi tự hào và yên tâm với nghề cũng vì thế. Hôm nay mỗi người chúng tôi sẽ đi đến một công trường mới, chúng tôi lại đặt những viên gạch móng đầu tiên. Ngôi nhà chỗ công trường tôi có thể là ngôi nhà thấp, chỗ anh ấy có thể là ngôi nhà cao. Nhưng dù cao hay thấp nó đều là những ngôi nhà bắt đầu từ viên gạch móng.

II

Hôm nay tôi biên lá thư đầu tiên cho anh ấy. Sau hàng chữ « Anh thân yêu » tôi sẽ viết gì cho anh đây! chúng tôi yêu nhau, thương nhau, hiểu nhau. Anh ấy là một người hiền lành, thông minh và yêu nghề. Đối với tôi, anh tôn trọng như tôn trọng một người bạn cao cả. Anh ấy lại là một đảng viên có ý thức, một con người như thế, tôi chẳng cần phải khuyên răn anh điều gì. Chúng tôi cưới nhau được hai tháng thì xa nhau. Việc anh chọn nơi anh đến là hoàn toàn do anh quyết định. Anh có đem chuyện anh xin về công trường phía Nam ra bàn với tôi. Lúc đầu sợ tôi không đồng ý nên anh nói:

— Em bằng lòng để anh đi công trường phía Nam nhé. Ở đây mọi người đều mới bắt đầu. Đảng cử cậu

Tuấn, nhưng anh nghĩ cậu ấy có mẹ già, vợ lại mới đẻ nên anh xung phong đi thay

Nói đến Tuấn, tôi ngắt lời:

— Tuấn nào?

— Tuấn ở đội 5 ấy. Cậu quê ở Hà-nội

— Anh đi thay cho cậu Tuấn ư?

Tôi hỏi sững sốt và nhìn anh. Mới đầu nghe chuyện anh về công trường phía Nam, tôi cứ nghĩ: anh là thợ lành nghề, lại là Đảng viên nên Đảng cử anh đến những nơi khó khăn nhất. Nào ngờ anh lại đi thay cho cậu Tuấn, cái cậu Tuấn đội 5 ấy thì ai mà chả biết. Đó là một con người chỉ biết nghĩ cho mình, tự phụ và ba hoa. Về tay nghề, anh ta chưa bao giờ tự mình xây nổi một bức tường, thế nhưng anh ta bảo anh ta là thợ xây giỏi. Có một lần thi sát hạch thợ xây, anh ta được xếp loại C. Lần ấy anh ta nổi khùng lên, mặt thì tái mà tai thì đỏ. Anh ta vùng vằng cãi với tổ trưởng làm bọn con gái chúng tôi cười ầm lên, anh ta thẹn, vắng tục.

— Cười cái gì... Người ta xây thế bảo là kém à? Rồi xem...

Rồi xem — Tôi nghĩ và chờ đợi sự tiến bộ của anh ta. Một lần anh ta khoe:

— Các cậu đừng coi thường tớ. Báo Hà-nội sắp in bài của tớ đấy.

— Mới sắp thôi thì biết đến bao giờ? — Tôi nói làm cho Tuấn bức mình, tay cầm con dao xây, gõ chan chát lên gạch. Anh ta đe:

— Được rồi, kỳ sát hạch tới tớ sẽ lên B cho mà xem.

— Anh có mà B, bê bết ấy. Chỉ được cái gõ gạch là giỏi. Cứ nghe anh gõ gạch thì ai chả tưởng anh xây giỏi.

Tuấn phát khùng, cãi với tôi thực sự:

— Đây, cô là phụ hồ, cô cứ biết cái việc vôi vữa. Đừng có lên mặt.

Một lần khác, tôi phụ hồ cho Tuấn để xây khoán định mức. Lần ấy Tuấn xây không đủ mức, khi kiểm điểm, Tuấn nói trước tổ:

— Tôi xây không đủ mức là tại khâu vôi vữa kém. Thợ phải chờ vữa, vữa đánh vôi không lọc, lộn nhón, do đó mà...

Tôi đứng phắt dậy:

— Anh Tuấn hèn lắm. Chính là tại anh vừa làm vừa chơi chứ đâu phải bọn phụ hồ chúng tôi. Anh là thợ loại C nhưng anh lại cứ tự nhận mình là thợ xây giỏi, chẳng trách được.

Cả tổ đồng ý với tôi, còn Tuấn thì ngồi cúi gằm mặt xuống. Anh ta nhìn tôi bằng con mắt hằn học. Từ đó mỗi lần đứng trên dàn giáo, anh ta lại hò hét thật to.

— Vữa đây, các bà ơi!

Tuấn là con người như thế đó.

Nghe anh nói đi thay cho cậu Tuấn, tôi hỏi anh:

— Anh với Tuấn là bạn à?

— Không! anh với Tuấn đều là thợ xây. Đạo này cậu ấy đã có nhiều tiến bộ. Vì thế anh muốn để cậu ta ở lại Hà-nội, việc ấy sẽ giúp cho Tuấn có đà. Em nghĩ xem, đưa cậu ấy về nơi có nhiều khó khăn, trong lúc gia đình đang có lấn bấn, chắc gì Tuấn đã yên tâm. Nghĩ thế nên anh xung phong đi thay cho cậu ấy, mặc dù anh biết em chẳng muốn xa anh.

Xa nhau lúc vừa cưới nhau được hai tháng, tôi tưởng đó là một hy sinh lớn lao lắm. Nhưng nghĩ kỹ, tôi thấy nó không phải thế. Tôi hoàn toàn tán thành cách suy nghĩ của anh và, mặc dù trình độ của tôi còn non kém, tôi cũng cho đó là cách nghĩ đúng đắn của một Đảng viên. Tôi nói với anh:

— Anh nghĩ đúng lắm.

Anh cầm lấy tay tôi, giọng anh trở nên âu yếm lạ thường.
— Bây giờ anh hiểu em đúng hơn

Thế rồi anh đi.

Hai chúng tôi xa nhau. Hôm nay ngồi biên lá thư đầu tiên, tôi cứ loay hoay không biết viết cho anh những gì? Chẳng nhẽ nói về sự xa nhau này là một hy sinh lớn lao vì một con người ư? Không, Không phải thế. Nghề thợ xây người ta đã ví như những con chim bay. Hoặc ai đó đã gọi là nghề khai hoang, nghề làm đẹp cho Tổ quốc. Tất cả những câu ví ấy đều đúng cả. Duy có ý nghĩ của tôi là không đúng. Tôi muốn viết cho anh về suy nghĩ ấy, nhưng lại sợ anh... Nhưng mà thôi, tốt nhất là hãy kể cho anh nghe về những công việc ban đầu ở công trường này. Hãy kể cho anh nghe những ý nghĩ của riêng tôi khi phải xa anh ấy và nếu có thể tôi sẽ báo tin cho anh biết một việc rất riêng nhưng rất mừng. Ở đây những viên gạch móng đầu tiên đã đặt xuống để nay mai Hà-nội có thêm những ngôi nhà. Phía nam, nơi anh đang làm việc cũng có thể là như thế. Đã gọi là công trường xây dựng thì ở đâu công việc lúc ban đầu cũng giống nhau, có phải thế không anh? Ngồi biên thư cho anh tôi ngẫm nghĩ về những điều tôi đã nghĩ đến. Có thể trong lá thư đầu tiên này tôi nói chưa hết với anh, nhưng dù tôi nói chưa hết, anh cũng sẽ hiểu. Tôi thấy hạnh phúc ở đây, sự hy sinh lớn lao cũng ở đây và giá trị của những hàng gạch xây nên đẹp để biết chừng nào.

Hai chúng tôi xa nhau nhưng đã hiểu nhau, chúng tôi sẽ thương yêu nhau, chào nhau qua thư từ và gặp nhau trong những ngày nghỉ phép. Năm nay cả anh và tôi đều chưa nghỉ phép. Tôi sẽ hẹn anh nghỉ phép vào những ngày đẹp dễ nhất...

Bao nhiêu là những ý nghĩ, những công việc cứ rộn ràng đến. Tôi sẽ đề dành câu « vợ yêu quý của anh »

khi chấm hết những dòng cuối cùng, nhưng chợt có tiếng gọi tôi, đúng là tiếng cậu Tuấn, nghe vui vẻ quá:

— Chị Hòa ơi, các anh ấy giao cho em xây bức tường hồi nhà ba A đấy. Ở đấy hướng gió mạnh, nhưng em không lo. Dây dọi thả đúng tâm thì sợ gì. Chị đã nhận được thư của anh ấy chưa?

III

Một tuần sau tôi nhận được thư của anh ấy. Cảm là thư mà lòng tôi hồi hộp quá. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi nhận được thư của chồng. Cảm giác thật kỳ lạ, tôi thấy như có hơi ấm, tiếng nói và cả cái nhìn triu mến của anh. Tôi chưa bóc thư ra xem nhưng tôi đã hình dung và như nghe thấy những lời thăm hỏi của anh. Xa nhau nhưng có những giờ phút như thế này cũng là một hạnh phúc chứ. Tôi nghĩ vậy và ấp lá thư vào ngực, tim tôi đập rộn lên. Một chút ẽ thẹn khi tôi nhìn những người bạn đang làm việc. Thế rồi tôi quay gánh vừa chạy băng băng.

Từ hôm tôi gửi lá thư đầu tiên cho anh, không ngày nào là tôi không lên văn phòng hỏi xem anh có gửi thư cho tôi không? Lần nào bác văn thư đã đứng tuổi và vui tính, cũng nhìn tôi qua đôi kính lão, nói vui:

— Chưa đâu, Gớm làm gì mà cứ y như là... là... vợ chồng anh thợ xây, thế hả?

Tôi ù té chạy ra công trường nhưng bác văn thư gọi giật lại:

— Nay phải vui lên nhé. Đạo này trông có hơi gầy rồi đấy.

Đúng là đạo này tôi hơi gầy, nhưng công việc thì vẫn như hồi nọ. Một mình tôi vẫn phụ hồ cho cả một tổ thợ xây giỏi. Hôm đào móng đầu hồi, tôi vẫn làm vượt mức,

đúng quy cách và được khen. Khi làm việc, tôi nhớ đến anh, bởi vì anh thường bảo tôi « Móng chắc thì nhà vững ». Người thợ xây phải biết chăm lo đến công việc lúc ban đầu. Gạch phải có vôi vữa, gạch mới kết thành tường, nhà có móng chắc, nhà mới khỏe. Anh dạy tôi như thế. Mấy tháng sống với anh tôi vỡ ra nhiều điều mới lạ. Anh là đảng viên, một đảng viên tốt, đúng đắn, biết trọng danh dự. Một lần công trường xảy ra chuyện một số thợ làm bữa làm ầu, vừa làm vừa chơi, kèn cựa và chê bai nhau. Anh không vui, khi về nhà anh bảo tôi.

— Em ạ, người biết trọng danh dự là người biết làm hết trách nhiệm của mình.

Xa anh ấy, tôi đã làm đúng như thế, công việc ở đây vất vả, nặng nhọc. Công trường vừa thành lập, mặt bằng chưa xong. Việc gì cũng là mới nhưng tôi chẳng ngại ngần gì. Đạo này — có thể đúng như bác văn thư nói — tôi hơi gầy. Chị em thì bảo tôi kém vui hơn trước. Cả hai đều đúng cả. Tôi gầy từ hôm anh còn ở nhà vì ăn ít, thỉnh thoảng lại buồn nôn. Còn như tôi kém vui thì có thể là do tôi nhớ anh ấy. Tôi nhớ lắm, anh là một người chồng tốt, gần anh, tôi biết được nhiều, tôi là đoàn viên, còn anh là Đảng viên. Có anh, con đường của tôi sẽ có thuận lợi hơn. Vì thế tôi coi việc xa anh là một hy sinh lớn lao. Hôm biên thư tôi có nói cho anh điều tôi nghĩ ấy và hỏi anh. Chắc trong lá thư này anh sẽ nói cho tôi hiểu điều tôi nghĩ có đúng không?

Lá thư anh viết không dài, chỉ vắn vắn có một tờ por-luya gấp đôi. Trong thư, anh hỏi tôi có khỏe không? Ăn

com có ngon không? Ngủ có đầy giấc không? Mỗi điều anh hỏi, tôi thấy sao thân thương thế. Sống với anh, tôi hiểu tình cảm của anh, anh yêu thương mọi người: Chả thế mà cả công trường cứ gọi đùa anh là « ông từ bi ». Cầm con dao xây trên tay, đặt sợi dây dọi để lấy cân bằng, người thợ xây không phải nghĩ đến mình mà là nghĩ đến những người sẽ đến ở ngôi nhà ấy. Anh nói trong thư với tôi như vậy.

Em chẳng bao giờ nghĩ được như thế. Tôi nói một mình trong căn nhà làm tạm của công trường như vậy. Bên ngoài tiếng máy đưa bạn cười với nhau khúc khích về một câu chuyện chẳng ăn khớp gì với tâm trạng tôi lúc này. Tiếng cái Oanh kéo dài, y như tiếng của người say rượu:

— Hạnh phúc của chúng mình ở chỗ nào ấy à? Các câu cứ ngửa cổ lên mà nhìn. Người thợ xây dựng quen nhìn hạnh phúc của người khác.

— Xuyết câu nói sao lạ vậy? Chính là hạnh phúc của chính mình đây—Cái Thơ nói như vậy rồi nó gọi tôi:

— Chị Hòa ơi, chị ra đây. Ra đây nói cho chúng em nghe hạnh phúc của người thợ xây ở chỗ nào nào.

Tôi gấp lá thư, cất vào trong cái va ly rồi nói:

— Cứ nói đi, mình ra ngay đây.

Nói vậy chứ tôi biết nói như thế nào về điều hai bạn vừa hỏi tôi. Trong lá thư anh viết cho tôi, anh bảo điều tôi nghĩ chưa đúng đâu nếu tôi coi việc xa nhau là một hy sinh lớn lao. Anh nhắc lại câu tôi đã viết trong thư cho anh. « Có những người khác đang hy sinh cho mình và chúng mình cũng đang hy sinh cho họ... »

« Em Hòa yêu quý. Đúng là có nhiều người đang hy sinh vì chúng ta. Còn chúng ta — anh và em — đang sống những giờ phút hạnh phúc nhất. Em có thấy như vậy không? Em đừng coi việc chúng ta xa nhau là một hy sinh vì người khác em nhé. Hôn em ! »

Tôi đóng nắp va ly rồi ra ngồi với Oanh và Thơ. Ba chúng tôi đều là thợ phụ hồ mới chuyển tới đây. Chúng tôi chưa có ai để mà xa. Còn tôi thì đã có chồng, anh ấy đang ở một công trường mới. Tôi vừa nhận được thư của anh. Lẽ nào tôi lại không nói được điều gì với hai bạn về hạnh phúc của người thợ xây hay sao?

Đêm ấy chúng tôi nói chuyện với nhau tới khuya rồi ba đứa ôm nhau ngủ giữa cảnh công trường vừa mới bắt đầu. Đang ngủ thì Oanh nằm mơ, nó cười, tiếng cười rất dài và giòn tan. Chắc câu chuyện lúc nãy đã đem lại cho Oanh giấc mơ — giấc mơ mà những người đang thức cảm thấy rất vui và hạnh phúc.

8-1971

NGUYỄN THẾ HỘI

HOA TRÊN ĐỒI CÁT

I

BƯỚC chân về đến nhà, thấy gương mặt mẹ hồ hởi chờ Huệ bên mâm cơm dọn sẵn, Huệ ngó đi nổi bực bội ở nhà máy; Huệ cầm cái quạt nan trắng phau phau vừa quạt cho mình vừa quạt cho mẹ. Và xong bát cơm chan nước rau muống đậm sấu. Người tỉnh táo Huệ mới kể chuyện cho mẹ nghe về quyết định của Đảng ủy ban giám đốc nhà máy. Cuối cùng Huệ bảo:

— Từ ngày mai con không ăn cơm nhà. — Mẹ tròn xoe mắt nửa tin nửa ngờ, mẹ hỏi gặng:

— Ở giữa đất Hà-nội ba mươi năm rồi, tôi biết Hà-nội làm gì có đồi mà cô bảo mai cô đi trực chiến mấy tháng liền trên đồi?

Huệ đỡ cái bát không từ trên tay mẹ, lùi húi xới cơm cho mẹ rồi đánh tơi cơm trong cái nồi bé miệng, một mùi thơm bốc lên theo vừng khói trắng tỏa trùm quanh khuôn mặt trái xoan, đôi mắt nửa khép nửa mở với hai hàng mi dài cong cong, mái tóc mới uốn gọn sóng xuôi xuống cổ áo kiểu cổ thuyền để lộ nước da nõn nà. Ấy là loại áo Huệ thích mặc mùa hè lúc ở nhà cho gọn:

— Con nói thật mà, con xin nói mẹ nghe. Từ ngày Chính phủ mình về tiếp quản Hà-nội đến nay, năm nào cũng thế hễ đến mùa con sông Hồng cạn, nơi thì người ta cho ô tô đến xúc chở cát vào thành phố để xây dựng ngay, nơi thì người ta dùng máy, dùng băng chuyền vun cát từ lòng sông, bãi sông lên bờ thành đồi, họ dự trữ cho thành phố đủ số cát xây cất nhà cửa cả vào mùa nước lên. Đồi cát mỗi năm mọc càng nhiều, nhiều lắm, đẹp lắm, lạ lắm mẹ ạ. Giờ đây thẳng Ních xon láo, chúng con dùng những cái đồi cao ấy kéo pháo lên đón hồi tột nó, thế đấy mẹ ạ.

Bà mẹ nghe ra, ngấm đũa con gái út từ đầu đến bàn chân nhỏ nhắn, mấy đầu ngón xinh xẻo như nhân bạc bọc lụa. Bà nghĩ. Nắng tháng năm, tháng sáu đường nhựa có cây cao bóng cả mà nóng chảy ra. Con bé phơi người trên cát, khi sắt thép còn nứt nứt là đầu nó. Quen đi làm về nhà sẵn cơm sẵn nước chỉ việc ăn xong ngả ra giường cầu sạch đợc rồi ngủ mà còn gầy như que củi. Lên trên đồi ăn ở sao đây; nhất định là kham khổ rồi.

Mẹ đặt đũa xuống mâm nhôm hạ giọng.

— Sức vóc cô là bao, đến cái áo có lúc mẹ còn phải giặt cho, cô đi trực chiến có làm được gì hay lại vướng chân anh em.

Huệ mỉm môi cả quyết:

— Rồi mẹ xem, con sẽ không thua kém anh em đâu.

— Ấy là tôi sợ ảnh hưởng cả cái đơn vị, tôi nghe ông cụ bán báo nhà anh Tâm bên cạnh nói sùng ống ta giờ tinh xảo lắm...

Cái bực bội ở nhà máy được nén xuống tí chút, nghe mẹ nói không kìm nổi Huệ kêu lên:

— Lắm người xem thường con thế!

Huệ thôi ăn, bưng mâm xuống bếp rửa. Mẹ ngồi lại một mình thương thương nề nề đũa con gái, mẹ định

bụng sẽ nói một câu cho nó mát lòng, nhưng mẹ nghĩ mãi không xong, xoa xoa bàn tay lên mặt phẩn như tìm kiếm vật gì vô cùng bé bỏng.

Bạn bè khác phố mà chung xưởng, cùng ca làm, cùng tổ nòng cốt đọc sách, tuyên truyền sách hay của câu lạc bộ nhà máy: cái Yên; cái Nụ, cái Thúy tối hôm ấy đến ngủ với Huệ, đến chúc mừng Huệ được vào tiểu đội trực chiến và cũng để « chia » nỗi bức dọc mà Huệ ảm ức trong lòng. Cả bốn cô vào phòng riêng của Huệ khép cửa buồng cài then thật chặt, bật đèn mở quạt (may tối nay phố Huệ có điện). Thiếu gối, bọn Huệ lấy báo cũ gối đầu, các cô nằm ngang nằm dọc trên chiếc giường rộng, gác chân lên nhau thoải mái.

Cái Yên nước da ngăm ngăm, tính hay nghịch ngợm, bỗ bã. Bọn con trai thích tiếp chuyện thích gần Yên, mà lúc Yên giận ai, Yên nói hai hàm răng trắng muốt của Yên xít lại như cần chỉ. Yên nắm chặt tay Huệ lắc lắc rồi bật ngồi dậy, nói lín tít:

— Lúc bác bí thư Đảng ủy công bố danh sách tiểu đội trực chiến thường xuyên, nghe đến tên cậu, ở cuối phòng họp, trong cái góc mù mịt khói thuốc lá, họ cười hơ hớ ấy. Tớ nghe rõ cái giọng anh chàng nào oang oang « có thêm đứa con gái trực chiến để khi cần chụp ảnh đưa lên báo cho đơn vị nó tươi tươi, nó ướm ướm chứ, đánh với đâm gì cái tạng ấy » tớ điên cả ruột. Mà có nghe không Huệ?

— Có chứ, mà tao lờ.

— Lờ à lờ để ôm bụng tức ngầm. Lúc ấy tớ mà có đèn pin trong tay, tớ soi xem mặt tên nào để tạo cơ hội tớ trị cho. Hạng ấy đầu óc trọng nam khinh nữ có truyền thống, ông truyền bố, bố truyền cho con, để nguyên cho nó nó lại truyền cho cháu.

Cả phòng cười ồ lên như sắp thủng trần nhà.

Huệ đâm lưng bạn thùm thụp:

— Mày đánh đá vừa vừa chứ!

— Không tôi giận thật.

Cái Nụ cô gái mới nhập tịch Hà-nội, béo, cổ tay tròn lẳn, nói hay lẫn chữ « n » với « l » thường bị trêu, sinh ra ít lời, tối nay cũng sôi nổi:

— Tao ngồi đầu hàng ghế tao nghe rõ, đích thẳng « Kiện trưng cá » nó « lép » ở sau cánh cửa. Cu cậu ở phố tao, con lão thợ may sáng hợp tác, chiều cá thẻ. Cu cậu mới vào « nằm » nhà máy ta « nằm » gì cu cậu biết cái Huệ mà nó dám nói: « Á cái ả Huệ này hai năm trước ăn diện đủ mốt, ngày thay mấy lần áo, nào là cổ « đợi chờ » tay « Lửng », nào là cổ « Hòm thư lưu » (1) tay ngắn cùn. Tớ sửa cho đến năm bảy hai này mới cách đây, giờ thì chỉ mặc áo cổ hai ve trông đứng đắn tề. Theo tớ chưa nên cho ả trực chiến, ả bắn pháo mười bốn ly năm gì nổi. Mà có cho trực chiến thì chỉ cho « nấp » đạn thôi... »

Phòng lại ồn lên tiếng cười, cười cái giọng ngịu của Nụ, cười cái ganh tỵ khéo bịa chuyện của anh chàng Kiện.

Yên ra vẻ kẻ cả:

— Thằng ấy tha. Nó thuộc loại bất tài, bắn bóng thì mấy lần không có tên tuổi gì cả.

Yên nằm xuống gối đầu cao bằng chồng báo, đổi giọng thật thà chứ không nói khoa trương nữa:

— Huệ này, cậu Ty, em ruột cậu Bình, cái cậu Bình cao cao ở trong tổ trực chiến của Huệ hiện giờ đây, Ty viết ba cái đơn xin được trực chiến, anh nó ủng hộ nó ghê lắm đấy. Đối thủ của cậu đấy, nếu cậu tập bắn không đạt yêu cầu thì lãnh đạo cho nó thay cậu đấy.

(1) Tên những cuốn phim nước ngoài, có nữ diễn viên mặc kiểu áo lạ.

Thúy có giọng nói rất nhanh, có sức hút người nghe, được tôn là chị cả trong nhóm bạn thân. Thúy góp ý kiến:

— Cái Yên nói đúng đấy. Nhà máy ta khối tay thanh niên bắn bóng thì tuyển toàn thành hai mươi tám điểm như Huệ. Tổ trực chiến thường xuyên của nhà máy ta gồm 5 người, kể anh Khải, anh Lưu, cậu Bình thật xứng đáng bởi vì họ bắn đạt toàn ba mươi điểm cả. Loại thứ nhì hai mươi tám điểm ngang Huệ thì gần chục người. Chọn ai, không chọn ai khó cho cấp trên lắm chứ. Cậu Ty cũng ngang điểm với Huệ, cậu Bình ủng hộ lá đơn của em. Hai anh em ước mong ở cùng khẩu đội để trả thù cho bố mẹ bị giặc ném bom chết ở Đuôi cá vừa rồi. Lý do ấy chính đáng lắm. Thúy mong Huệ lên đời là phải tập nhiều, làm vừa lòng mọi người. Làm cho cậu Bình tin tưởng Huệ.

Yên nhả nhủ:

— Còn việc phân xưởng có chúng tớ bảo đảm làm tròn. Pít tông cậu tiện dờ, tớ, cái Nụ, cái Thúy xin làm thêm giờ sẽ tiện xong đúng thời hạn và tốt, yên trí nhé.

Huệ cảm động, thầm cảm ơn bạn.

Yên nắm úp thìa quàng tay ôm Huệ thủ thủ:

— Cái lối đối xử trọng nam khinh nữ làm mình bức tức mấy lần rồi. Đạo đầu năm, không phải ai xa lạ, chính ông quản đốc kỹ thuật của chúng mình ấy cứ lải nhải: « Cô Yên không tiện nổi thân xúp-páp 10 ly răng trong răng ngoài đâu nhé ». Tớ không nói gì cả, chờ lúc thằng Hòa con ông ấy ngưng máy cùng bố đi ăn cơm, tớ tiện một cái, xong, tớ nhổ ngay sợi tóc trên đầu tớ, tớ buộc làm dấu. Ăn xong ông ấy lên tớ mời tớ kiểm nghiệm đến kiểm nghiệm thì ra thân xúp-páp của tớ thật là « duyết » mà làm nhanh hơn con trai ông ta những gần hai phút. Ông ta khen rồi rít đề chữa then và lấy lòng tớ.

Yên ngấm nghĩ một chốc rồi lại nhồm dậy cười:

— Mình nói thật, đến lúc đi làm đụng chạm với cánh đàn ông, tớ mới càng phục nhà văn Nguyễn Thi viết lời Chị Út tịch « người ta nói đàn bà đi đái không khỏi ngọn cỏ, không đánh được giặc, tôi tức mình leo tuốt lên ngọn dừa đái xuống coi bi cao cho biết ».

Thúy, Huệ, Nụ vỗ vào má vào vai Yên. Yên cứ nói tiếp:

— Đạo học lớp chín, lớp mười đọc đến đó ngượng quá, mình cho Nguyễn Thi viết tự nhiên chủ nghĩa. Bây giờ lại thấy hay, rất hay.

Mọi người im lặng.

Huệ mơ màng nghĩ: Ngày mai đứng trên đồi cát, mình cố tập cho giỏi, quyết cùng tiểu đội kéo cỏ ít nhất được một thẳng giặc bay. Có công mài sắt có ngày nên kim. Cho thiên hạ hết xem thường mình, cho mẹ cũng hết xem thường mình...

II

Hôm sau, Huệ đã ngủ trên đỉnh đồi, ngủ một mình một giường, trong gian nhà lợp gianh, che cọt mới được ngăn ra làm đôi, bốn anh dành riêng cho Huệ một phòng nho nhỏ, kín đáo phía đằng Đông, Huệ thức dậy khi sao mai còn chớp chớp như hạt kim cương óng ánh. Dòng sông Hồng thâm thâm dưới chân Huệ. Gió từ sông đưa vào thành phố làm tỉnh táo khoan khoái con người. Vẻ đẹp của sao mai, vẻ kỳ ảo của sông Hồng, cái mịn màng của cát về đêm làm cho Huệ thêm yêu vùng đất vùng trời mình bảo vệ. Mùa này nhiều bè mảng trên mạn ngược từ từ xuôi về nối nhau dài tít tắp. Trên mỗi con bè (gỗ, nứa, lá) chốc chốc lóe lên ánh đèn pin. Tiếng hát, tiếng

dọc bản tin của đài bán dẫn trong các túp lều cỏn con trên bề bồng bênh nghe sao mà quen thuộc và thân thiết. Huệ tưởng như sông nước trò chuyện đến sáng với mình, với hai khẩu pháo của đơn vị mình.

Huệ bước trở vào nhà nắm một ít cát, Huệ đánh cốc tách, ấm chè và rửa lọ hoa, nước men trắng bong. Cô khéo léo kiềng chân lọ hoa dính chặt vào mặt bàn, phòng gió to, hơi bom giạt. Rồi cô chẻ những cành phi lao vút trên cát nóng mấy ngày qua khô nỏ, cô nhóm bếp nấu nồi mì với ma-gi của các anh bộ đội chính quy pháo lớn tầm cao đêm biểu. Mì nấu suông không thịt, không hành, không ớt. Chờ các anh dậy ăn sáng, Huệ quảy đôi thùng xuống sông gánh nước chứa vào các thùng phuy đặt rải rác trên mặt đồi quanh hai cỗ pháo. Đơn vị trữ nước để phòng khi máy bay Mỹ sắp vào Hà-nội mà trời nổi gió thì tưới cho ẩm cát, bảo đảm pháo bắn không kẹt nòng. Gánh nước, Huệ không quên cắt một bó hoa đại ven bãi mà cô ngắm từ chiều hôm trước, cắm vào lọ. Phải thú thật là cô gánh chưa quen, bước đi loạng choạng, lên dốc như người ngấm rượu, vai thì đau ối là đau. Nước sông ra vẻ thành đường song song ngoằn ngoèo trên cát trông đến là nhộn. Sao mai vẫn còn tỏ mặt dù những đám mây đang đồng chuyển dần sang màu tím, rồi màu phơn phớt da cam. Huệ hài lòng với những việc « nhỏ nhất » đầu tiên trong ngày trực chiến của cô.

Đội trưởng Khải đi nhận lệnh hợp đồng tác chiến mới trên khu đội từ lúc nửa đêm về, nghe tiếng nước xòa xòa đổ vào miệng phuy. Anh bấm đèn pin thấy « nhà cửa » sạch sẽ thơm tắt và trang nhã nữa, anh vội chạy ra gặp Huệ, anh không khen mà nói gần như gắt :

— Từ ngày mai, thôi, xin cô đừng làm những việc nội trợ nữa. Để sức mà học thao tác bắn cho thuần tay. Bốn người đàn ông chúng tôi thay nhau dọn dẹp, bày biện, lo liệu đúng như ý cô, cô bằng lòng chứ.

Anh Khải dang ngay lấy đòn gánh, đôi thùng, chạy vội xuống sông. Huệ lẽo đẽo bước theo sau.

— Cô mà thao tác nhanh, chính xác là vừa lòng anh em chúng tôi rồi đấy.

Huệ lắng nghe câu nói chí tình ấy.

— Tôi sẽ kiểm tra tay tầm tay hướng của cô, bắt mục tiêu trong vòng ba giây. Cậu Bình sẽ làm pháo thủ số 2, giúp cô luyện tập pháo thủ số 1.

Anh Khải nói, Huệ lại bắn khoả, vì Huệ nhớ Yên và Thủy bảo Bình cũng không muốn Huệ ở đơn vị trực chiến thường xuyên cơ mà, Bình muốn Ty thay Huệ cơ mà !

Hôm ấy trời quang, tập một lúc, mặt trời lên cao như vàng lửa. Dòng sông như dát bạc, đồi cát vàng màu mỡ gà hắt ngược tia nóng quái ác lên mặt lên đầu Huệ. Lẫn trong cái màu vàng mỡ sòi già lửa ấy có những hạt cát óng ánh như thủy tinh, ai cúi mặt nhìn lên nhức mắt. Cát nóng, cỗ pháo càng nóng, áo giầy nóng. Mồ hôi ướt đầm, vải mỏng dán vào lưng, ngày lập đầu tiên Huệ ý tứ khoát thêm lên người lần áo thô. Bình con người tầm thước, khuôn mặt vuông, mày rậm. Tinh tình hiền lành, cư xử với bạn bè tế nhị :

— Thôi chị Huệ nghỉ đi, mặt trời hãy tập tiếp, cổ quá chị ốm.

— Tôi chỉ lo anh mệt.

— Chị chăm tập thể là tốt, nhưng tôi e sức khỏe của chị sao bằng chúng tôi.

— Chị em bạn gái chúng tôi không phủ nhận điều đó, sức khỏe các anh có hơn nhưng việc cầm súng đánh Mỹ thì dễ ai nhường bước cho ai ?

— Đành thế, nhưng chúng ta phải tỉnh nước ăn chắc, khi viên đạn vọt khỏi nòng.

Huệ nghe thoáng qua, hiểu ngay ý sâu của Bình (và cả của Ty em Bình). Huệ trả lời có vẻ lý sự mà đúng tim Bình:

— Người chưa phải mang băng tang trên tay do giặc Mỹ gây ra chưa chắc lòng căm thù của họ đối với chúng người hơn người đeo băng tang.

— Chỉ làm sao hiểu được tâm trạng anh em chúng tôi...

— Hiểu được lắm chứ, vì tôi có lòng tự trọng... (Huệ định nói Việt Nam bốn nghìn năm lịch sử, nhưng Huệ thôi, sợ Bình cho Huệ là con người thích phô sách vở). Tôi nói thật từ đáy lòng, xin anh đừng nghi ngờ.

Bình lặng im một chốc rồi hất ngược chiếc mũ về sau gáy, anh cúi xuống găm pháo lấy bi đông nước thổi cát rót ra cốc, trao cho Huệ. Bình uống sau. Xong Bình lại hò, giọng vẫn rần rỏi:

— Hướng 32, độ cao 900...

Huệ hai tay thoăn thoắt quay nòng pháo re như cây bút vẽ không lồ đưa nét thận trọng mà dứt khoát trên nền xanh.

— Bắn.

Huệ đập cò đánh rộp.

— Hướng 12 độ cao 1200... Bắn.

— Hướng 1 độ cao P bằng không, bắn.

Tiếng hò của Bình, tiếng cò súng nảy xoáy không gian bên bể, nghiêm nghị.

Anh Lưu, cậu Bình xoay trần đóng đạn vào băng tỉ tách trong nhà.

Anh Khải nhể nhại mồ hôi cầm cuốc sỏi đất, nhào mún, buộc dần trồng một dây hoa thiên lý khắng khiu mà anh tin là nó sống.

Đằng Tây...

Mây như những cuộn băng trắng, đường viền không rõ nét cứ từ chân trời in dần lên. Anh Khải nheo mắt ngắm ra xa, lằm bằm:

— Mây này, chúng hay lợi dụng đánh lên ta lắm đây.

Anh Khải vừa dứt câu, loa công cộng ngoài phố văng vẳng:

« Tây Nam Hà-nội 60 cây số, có máy bay địch » keng bộ đội báo động cấp 2. Trong nháy mắt đơn vị Huệ, ai vào vị trí ấy. Còi thành phố báo động. Tên lửa của ta ở mạn Nam vút lên một đường thẳng trắng, tiếng máy bay địch nghe xa xa, Huệ nhúng cái khăn mặt vào xô nước thật trong đặt sẵn bên công sự, ngẩng lên gấp đôi mắt vẫn những tia máu đỏ của Bình sục sạo vùng trời mạn Tây Nam thành phố. Đôi xương quai hàm bạnh ra càng tôn vẻ quắc thước trên khuôn mặt vốn vuông của Bình. Huệ lo lắng trách nhiệm, Huệ tưởng chừng nếu Huệ bắn không đúng yếu lĩnh, không đúng thời cơ, không sáng tạo để máy bay Mỹ thoát thì Huệ sẽ lỗi với chính Bình, chính bố mẹ Bình. Chiếc băng tang nhỏ cài ở ngực Bình đen tuyền cứ phập phồng giữa mép áo xanh rêu. Gió dữ không xua nổi cái oi ả mặt trời, khăn mặt ướt của mọi người bốc hơi như cái vung nồi cơm mới ghế. Không ai chú ý, họ nhìn thẳng soát từng cụm mây. Giấy nhiều, giấy nhiều lấp lóa đầy trời. Vùng sông Hồng này, cái gió lạc đầy về nhiều nhiều quá, nhiều loại nhiều quá, có loại như những chiếc dù con đen mốc rơi rất từ từ, có khói lơ thơ như khói hương cúng bái đồng bóng giữa trời. Huệ trông rờn rợn. Tiếng anh Khải nhắc nhở:

— Tuy có nhiều nhiều, vẫn cảnh giác chúng luồng thấp đánh lên.

Anh đứng trong công sự chỉ huy nhô lên một phần vai, tay phải cầm cò đỏ, tay trái vịn cái máy điện thoại

đặt trên chõng bao cát xám. Vòng qua đầu anh là bộ phận ê-cu-tơ ộp vào hai bên tai. Anh nghe thông báo đường bay của giặc từ đài quan sát bộ đội cao pháo, rồi truyền miệng cho anh chị em : địch vào đến Hồi-xuân Thanh-hóa...

2 tốp... Địch tập kết suối Rút Hòa-bình... 12 chiếc chia làm 2 mũi... Chú ý trục sông Hồng, Cảnh giác tốp nhỏ... bay thấp... đánh lên đồng bắc Hà-nội.

Những ống cao su nối liền đáy thùng phuy bắt đầu phun tia nước. Quanh vùng pháo cát âm lại, Huệ dán mắt vào máy ngắm. Chiếc cầu dài với dáng mềm mại lúc ẩn lúc hiện xa xa. Nhà máy của Huệ địch về bên phải vẫn thả khói lên bầu trời một cách ung dung trông rất hờn nhiên. Huệ chợt nhớ cái Yên, cái Nụ, cái Thúy,

Đợi lâu mà máy bay địch không vào, Bình lột mũ sắt cho đỡ nóng. Huệ nhắc khẽ mà nghiêm như nhắc lại một mệnh lệnh:

— Không được như thế, đánh địch phải bảo vệ mình. —
Bình lúng túng đội mũ lên.

Hai chiếc Míc từ phương Nam bay rất cao qua trên địa. Lệnh báo động tạm trở về cấp 2. Huệ vội nhúng nắm khăn mặt vào xô nước trong vát, mát lịm. Huệ vắn bột nước rồi ném cầu vòng rất chính xác cho anh Khải, anh Lưu, cậu Bình, cậu Bình. Chiếc khăn cũ của Huệ đã khô giòn tưởng chừng chạm vào que diêm xòa là cháy tan ngay được.

Không ai nghĩ rời pháo, dù trong chốc lát. Mặt trời ngả về Tây, sức nóng như tích tụ trong ruột dồi bốc lên chậm chậm lạng lẽ mà gay gắt. Huệ nhớ câu ví để tự bồi bổ sức cho mình: Ngọn lửa thử vàng. Quả thật Huệ, Bình, và anh em đang thử lửa. Huệ đang nghĩ mung lung thì anh Khải truyền lệnh:

— Báo động trở lại cấp 1, sẵn sàng.

Chiếc trinh sát bay thấp nghe âm âm phía trên gió rất xa tầm súng. Huệ nhìn theo, âm ỉc.

Lại lệnh: « cảnh giác, quan sát kỹ đám mây trắng xám chân trời góc 32, phòng tốp bay lẻ đánh lên nhà máy ta ».

Bom nổ bên kia sông, tên lửa địch bắn xuống ngay trong thành phố. Giấy nhiều lại lấp lỏa hàng hà xa soi như một mạng nhện bọc khổng lồ rung rung hạ dần xuống thấp đầy trời. Phân biệt những chấm nhiều và chấm máy bay địch từ xa không đơn giản. Huệ căng hết lực đôi mắt.

— Hướng 32... 2 chấm đen. Báo cáo.

Đạn lên mặt gương.

— Rõ. — Bình đáp.

Từng tốp, từng tốp máy bay địch bay bằng, bay nghiêng, luồn qua lách lại rất cao. Tên lửa mặt đất vút lên xé đôi hình địch, một chiếc bùng cháy đỏ trong cái vùng hình năm màu đa cam, bọn còn lại tăng tốc tóe chạy mỗi thẳng một hướng mặc cho chiếc mang lửa chúc đầu xuống dần. Mảnh đạn, mảnh xác máy bay rơi lớp lớp trên mái nhà, rơi lồm bồm xuống sông, rơi chịch chịch xuống cát. Một tốp nữa lại vào, đơn vị bắn pháo tầm cao 100 ly chốt gần đấy lại bắn, nghe đĩnh đạc. Bình càng sốt ruột « Kia! lộn cổ một thẳng cắm xuống bãi dâu, giặc lái nhảy dù, dù một đỏ một trắng ». Dân phố kêu âm lên: mọi người phấn chấn. Huệ thấy sức mình bỗng dưng dồi dào, lồng ngực cô muốn bật ra tiếng reo thật to thật vang. Bình trái ngược lại hai chân anh như bị đàn kiến càng đốt, cái cò súng liền với bàn chân anh bóng nhẵn. Đạn còn nguyên, anh nén lòng mình lại, lăm bằm: « Phải chính tay con trả thù cho bố mẹ ». Anh không nhìn đâu ngoài vùng trời của anh được phân công quan sát. Đám mây trước mặt dần dần

lan to ra đôi từ hình hòn đảo dài sang thành hình con gấu trắng.

Bình hồi hộp: báo cáo một chấm... hai chấm.

— Cự ly 900 chú ý, anh Khải hô tiếp — bắn chiếc đi đầu.

Bình mím môi, tập trung hết tinh thần vào ống kính, nhưng Bình thất vọng thở dài. Hai chiếc bay thấp rẽ vòng hướng khác. Lũ bàn chân ra khỏi cò, Bình lại lột mũ sắt ra ném ngửa đánh bịch xuống cát. Huệ quay sang Bình, tự nhiên Huệ thốt ra một câu như người chính trị viên thực thụ:

— Kiên nhẫn chờ địch để đánh đòn bất ngờ dày công hơn lúc nổ súng.

Huệ nói xong, Huệ cũng không rõ mình nói với Bình hay Huệ nói với chính mình. Huệ nghiệm thấy lòng kiên nhẫn của lính pháo tầm thấp tự vệ cánh mình phải thật vô cùng.

Huệ lại vĩa nước vào mặt, vào cổ, ngồi vào ghế nắm chắc tay tầm tay hướng,

* *

Bà cụ mẹ Huệ, cứ dăm bảy hôm (khi thì mờ sáng, khi thì tối sẫm) lò dò lên thăm cô con gái một lần. Tay xách chiếc làn mây đan hình vỏ sò kín miệng. Bên nách bà kẹp gói giấy báo gói chiếc sơ mi trắng cổ tròn, cái quần đen sa tanh mới giặt còn thơm mùi nắng. Trong làn, cá kho thật khô gói mấy lượt lá xen tươi mùi thơm dịu. Trên cùng là dăm quả chanh, năm thỏi kẹo lạc, mười quả chuối tiêu trứng cuốc. Bà mẹ biết ý con gái, thứ gì ăn được là nó chia đều cho anh em cả, nên lúc mua bà đã tính sẵn con số tròn. Bà cụ vừa đến cửa là Huệ cầm ngay gói áo quần giấu biến xuống mép

chiếu sợ anh em họ cười, rồi cô mới bê bộ ấm cốc pha chè. Bà cụ bày kẹo chuối lên cái bàn đóng ghép bằng những mảnh kim loại thùng đựng đạn. Bà ngồi mép phản lấy trầu cau ra vừa nhai bồm bồm vừa trông anh em uống nước chuyện trò. Như con một nhà, không ai khách khí, quây quanh bà mẹ Huệ. Anh Khải, anh Lưu thuộc vào lứa tuổi trung niên, đáng tuổi anh cả anh hai của Huệ, trêu chọc, bình phẩm Huệ trước bà cụ:

— Cụ có thấy cò Huệ sắp bèo thành vận động viên điền kinh quốc gia, khỏe hẳn hơn lúc chưa ra đây trực chiến không? Sức dẻo dai chúng cháu thua cả đấy, chăm tập lắm.

— Những ngày báo động cấp một liên tục, phơi nắng suốt, bỏng cả chân mà cô cũng hát được đấy.

— Chỉ tội đen, cứ nơm nớp lo người yêu nó... khen.

Huệ ngồi sau mẹ nguyệt anh Lưu, bà cụ cười, lâu ngày quen thuộc, bà cụ biết hoàn cảnh từng người. Anh Khải là chiến sĩ cũ từng tham gia chiến dịch Điện-biên, giờ là thợ lò của Nhà máy. Anh Lưu thợ tuýt-bin, vợ làm chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp ngoại thành, có bốn con. Bình, thợ điện có người yêu làm cảnh sát giao thông. Bình thợ sửa chữa máy nổ, bố mẹ chết bom cùng một lúc, còn mỗi đứa em trai. Bà cụ thương « hoàn cảnh » Bình nhất. Quan tâm hơn các anh em khác một chút, bà cụ chú ý cái áo cái quần Bình mặc có chỗ nào rạn rách là bà cụ đem kim chỉ vá cho.

Đấy là những dịp bà cụ lên đồi cát gặp tình hình yên ổn. Chứ những lúc máy bay Mỹ thậm thà thậm thụt như vạc ăn sương thì cả đơn vị liền bên pháo. Bà cụ vào lều với tay móc cái làn trên mũi danh Huệ thường treo chiếc mũ sắt rồi bà cụ lặng lẽ lấy thùng đi xuống sông múc mỗi lần nửa thùng, lồm khồm leo dốc tưới cho gốc

hoa thiên lý. Xong, bà khép cánh liếp, đội khăn kín tai rồi ra về.

Cấp trên nhận định: Địch vào Hà-nội bay cao rụng nhiều, chúng sẽ đổi chiến thuật kết hợp cả bay cao bay thấp, nhiều tầng nhiều hướng, ném nhiều nhiều hơn nữa, mong đỡ tổn thất.

Đạo này cán bộ quân sự thành, khu xuống luôn. Dưới dàn thiên lý cạnh khẩu đội thêm cái bảng đen mới thật to, to hơn bảng các trường phổ thông của Huệ ngày còn đi học. Và bảng cũng khác những bảng ngoài hè phố thay hàng ngày những con số lữ máy bay Mỹ rơi trên miền Bắc. Mặt bảng của đơn vị Huệ cũng xóa cũng thay luôn. Ngày hôm nay vẽ lại các đường bay của giặc ngày hôm qua hoặc cả đêm hôm qua quanh vùng gần Hà-nội và vùng Hà-nội, có những ký hiệu riêng cho các loại F4, A6, A7... Các điểm chúng ném bom và ký hiệu các vị trí bắn đón ở sừng tầm thấp của dân quân tự vệ Hà-nội. Các trạm cung cấp tin giặc bay đêm ở các tỉnh bạn báo về cho Thủ đô.

Anh Khải cầm cái que đứng bên bảng như ông thầy cần mẫn phổ biến lại kinh nghiệm cách đánh của các đơn vị bạn tầm thấp. Dở chừng báo động cấp hai.

Bình đây nấp ở đạn khẩu pháo:

— Bạn có cách đánh của bạn, ta nghe thêm sốt ruột. Ta cứ đánh, địch bay hơi cao ta cứ cho nổ súng vài phen xem sao.

— Không được, chắc ăn mới đánh, không để lộ yếu tố bất ngờ, phí công, phí đạn.

Huệ một tay chống vào bao cát thành công sự, trình bày một đường bay tưởng tượng của địch qua trận địa và cách đánh của Huệ. Anh Khải nghe xong hài lòng

khen Huệ dựa nhiều kinh nghiệm học được mà sáng tạo cách đánh mới của đơn vị mình.

Bình kín đáo nhếch môi cười.

III

Ông phát hành báo cùng phố liền số nhà với nhà mẹ Huệ hôm nay bốn giờ sáng đã nhận đủ báo, ông mở một tờ ra xem, chợt thấy bức ảnh Huệ, ông ngạc nhiên và mừng quá vội bước tới đập cửa nhà bà cụ Huệ. Mẹ Huệ bật then cửa, chưa biết chuyện gì, nhìn ông cuống quýt. Ông rút một tờ báo sau xe đưa lên ngang mắt bà cụ:

— Ảnh cô Huệ, ảnh cô Huệ nhà ta.

— Ông bảo cháu gì ạ?

— Tôi bảo là ảnh cô Huệ trên báo đây này—Ông mở xé tờ báo ra.

Tiếng ông nói vốn to làm cho mọi người thức giấc. Cả vợ ông, con ông mỗi người rút vội một tờ, hàng phố xúm lại. Ông túm túm lấy làm thích thú:

— Thằng Tân nhà tôi, thằng Trung, thằng Phàm nhà bà ở trong ấy mà cầm đến tờ báo này thì chúng nó sung sướng biết mấy.

(Chả là ông đã dám hỏi Huệ cho Tân lúc anh chưa vào bộ đội).

Bà cụ Huệ hoàn hồn, đoán ra ngay nguyên do vì đâu có ảnh con mình trên báo, kỳ lên thăm con gái cái lần gần đây nhất bà đã nghe loáng thoáng công nhân Nhà máy và dân ở quanh đồi cát đồn rằng đơn vị Huệ bắn cháy máy bay vào buổi sáng nhưng còn phải chờ các vị chỉ

huy cấp thành cấp Bộ xác minh. Bà về phố chả dám tiết lộ cho ai biết kể cả ông bán báo là bạn thân tình. Bà sợ nhớ không đúng thì người ta cho bà ăn nói không ra đầu ra đũa. Giờ bà mừng quá như tin ấy đến với bà hoàn toàn đột ngột.

Hôm ấy nhà mẹ Huệ suốt ngày khách ra khách vào chúc mừng, thăm hỏi sức khỏe Huệ, thăm hỏi tin tức thư từ hai anh của Huệ ở chiến trường xa.

Sớm hơn giờ tan tầm, các cô Yên, Nụ, Thúy lại đến nhà bà cụ Huệ. Các cô ngỏ ý ở chơi lâu, bà cụ mở cửa phòng riêng của con gái, quét quáy mặt bàn mặt tủ, giải chiếu mời các cô ngồi tạm. Quá bảy giờ, bản tin chính buổi chiều của đài tiếng nói Việt Nam đã dứt, bà con khách khứa hàng phố đã vắng. Bà cụ cứ thấy các cô chạy ra chạy vào nhìn ngong ngóng ngoài đường nhựa. Bà cụ khẽ hỏi:

— Các cháu mong ai?

— Chúng cháu đón Huệ ạ — Thúy trả lời.

— Không, em nó có nhắn bảo là nó về đâu? Lâu lắm rồi, em nó ở luôn trên đơn vị — Bà cụ bình thản tiếp chuyện với cô Thúy.

— Thế bác chưa biết tin gì mới à?

— Thì em Huệ nó nhờ các anh tận tình giúp đỡ mới được thơm lây cùng đơn vị.

— Không phải tin ấy bác ạ. Tin mới hơn nữa kia ạ.

— Tin mới gì cháu — Bà cụ vui vẻ hỏi.

« Mẹ chưa biết thật ư? » Thúy nghĩ bụng và tự hỏi như vậy. Thúy ngấm nhìn vẻ mặt sững sờ của bà cụ thì Thúy tin là bà cụ chưa biết. Thúy nói nghiêm nghị:

— Huệ được quyết định đi nước ngoài. Chúng cháu nghe tin, tối nay Huệ được phép về nhà chuẩn bị đi và chào bác để ngày mai ngày kia lên đường.

— Ra thế ư? Bà cụ ngạc nhiên quá, không giấu được vẻ sung sướng lộ trên khuôn mặt răn reo.

Thúy trình bày thêm:

— Nhận lời mời của thanh niên nước bạn, Trung ương Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh cử một đoàn gồm một số chiến sĩ tự vệ giỏi trẻ tuổi Hải-phòng, Hồng-gai, Thanh hóa. Nam định, Quảng-bình, Hà-nội... đi thăm nước bạn. Huệ được cử đi trong đoàn ấy.

Cái tin vui này hoàn toàn bất ngờ, bà cụ nghe xong tin chắc mười mươi, bà đứng lên cuống quýt không biết chuẩn bị cái gì cần cho con gái, và mong ngóng Huệ từng phút từng giây.

Bà cụ cứ bồn chồn, mãi đến gần cuối bản tin đêm của đài tiếng nói Việt Nam, bà cụ mới nhờ Yên, Nụ trông nhà, để Thúy đeo bà cụ đi tìm Huệ hỏi xem sao.

Vừa ra khỏi trung tâm thành phố. Thúy nhận ra trăng đêm nay sáng quá, đến chân đồi, đã thấy dây hoa thiên lý leo phủ kín dàn, một màu xanh huyền ảo trùm lên một vùng cát trắng. Có lẽ dây thiên lý đã ra hoa. Thúy vừa dắt xe, vừa nhớ lại cái Yên, cái Nụ mỗi lần rủ nhau lên đồi thăm đơn vị, thăm Huệ, chúng hay nhắc Thúy, cùng Thúy mang theo những mảnh ny lông để xới phủ xa, xới mùn ở dọc chân đồi gói túm lại đem lên bón gốc hoa thiên lý. Mỗi lần một ít bọn Thúy góp phần nho nhỏ chăm cây chóng lớn chóng xanh như ngày nay.

Lên tới mặt đồi, bà cụ Huệ và Thúy nhìn vào nhà qua cửa sổ chợt thấy ông bí thư Đảng ủy nhà máy ngồi họp với toàn đơn vị trực chiến. Không dám bước tới nữa, bà liền kéo tay Thúy ngồi xuống nép sau đồng cát cao sát đầu nhà.

Tiếng ông bí thư sang sảng:

— Chúng tôi nhận được đề nghị của đồng chí Lê thị Minh Huệ xin đề phần vinh dự thay mặt đơn vị ta trong

đoàn thanh niên miền Bắc Việt Nam sang thăm nước bạn cho một đồng chí khác.

Toàn thể bốn người anh Khải, anh Lưu, anh Bình, Bình lần lượt phát biểu ý kiến đều chân tình thống nhất cử Huệ đi như đã quyết nghị đề đạt lên trên từ hôm qua. Anh Khải lặp lại ý của mình:

— Hôm ấy, đồng chí Huệ đồng chí Bình đều là pháo thủ số 1, đều bắn đúng thời cơ, bắn tốt, nhưng xét vì Huệ cố gắng rèn luyện nên tiến bộ rất nhanh.

Mọi người cười ồ, vui vẻ.

Huệ đứng lên, cô mặc chiếc áo sơ mi màu xanh lam, cái cổ Huệ thon thon sau ánh đèn điện trông rất nhã. Cô nhìn đồng chí bí thư, rồi nói từ tốn:

— Tuổi trẻ chúng cháu thích bay nhảy. Thích đi cho biết đó biết đây, hơn nữa là chuyến này thăm nước bạn cháu chắc có nhiều điều bổ ích. Nhưng cháu nghĩ còn giặc Mỹ thì mọi việc làm đều phải nghĩ sao cho có lợi nhất. Cháu xin đề nghị đơn vị cử đồng chí Bình đi bởi vì ngoài việc đại diện cho đơn vị ta bắn rơi máy bay Mỹ, bản thân đồng chí Bình còn có thể trực tiếp tố cáo tội ác của chúng giết bố mẹ đồng chí cho các bạn thanh niên nước ngoài nghe.

Huệ ngồi xuống. Thúy đứng vụt dậy ôm chầm lấy bà cụ trong lúc bà cụ đang mỉm cười.

Đồng chí bí thư khen ngợi:

— Quả thật đồng chí Huệ nghĩ đến sự nghiệp lớn hơn là nghĩ cho bản thân mình. Tuy tôi gần sáu mươi tuổi nhưng mỗi ngày tôi càng thấy mình trẻ lại vì những hành động đẹp đẽ của bà con, bạn bè, con cháu mình.

Bình xúc động đến nghẹn ngào.

Đồng chí bí thư nhìn Khải hỏi:

— Ông Khải định thay ai vào cái ghế tạm thời trống trải này.

— Báo cáo đồng chí, định cử cậu Ty em Bình thay vào ạ... Nhưng xin lỗi đồng chí bây giờ cấp trên cử ai đi nước ngoài ạ.

Đồng chí bí thư lại mang đôi kính lão vào, vừa ghi vào sổ tay vừa nói:

— Cử cậu Ty thay là đúng rồi, còn quyết định ai đi, Huệ hay Bình, thì chờ Ban lãnh đạo chúng tôi trong đêm nay bàn bạc. Tuy nhiên, cuộc gặp gỡ chúng ta dưới dàn hoa thiên lý đầy ánh trăng hôm nay thật là thú vị. Nó là một bài học cho những ai chưa thấy hết cái tầm cao của chị em phụ nữ ngày nay.

Bà mẹ Huệ nép vào hiên nhà trực chiến bằng hoàng
sung sướng.

HUỲNH TÂM CHÍ

NIỀM VUI

TRỜI sẩm tối. Sinh vẫn đứng ngoài hiên, cô mặc những giọt nước mắt từ từ rơi xuống. Cô khóc vì vui sướng.

Trong đời người giọt nước mắt sung sướng thật là hiếm.

Sinh học hết lớp bảy, cô thích làm người thợ điện trong xây dựng như Tuấn, người yêu cô. Cô xin vào công ty kiến trúc. Ban tổ chức phân công cô học lớp nấu ăn. Sinh không từ chối. Ban bè có người ái ngại cho cô. Sinh nghĩ đơn giản: Làm gì và ở đâu cũng được, miễn là làm việc tốt. Ý nghĩ đơn giản ấy người khác phải đấu tranh, phải tìm tòi mãi trong cuộc sống mới thấy được.

Học xong, nhà trường hỏi ý cô muốn về đâu? Sinh cười. Nửa tháng sau Sinh về đội công trình điện hạ thế của Tuấn. Cô làm việc ở nhà ăn được hai ngày thì Tuấn lên đường nhập ngũ. Sinh nhận được thư Tuấn, lá thư dài bốn trang. Đọc xong, cô mỉm cười:

« Anh ấy buồn cười thật, cứ coi mình như cô bé mười lăm tuổi ... nào dặn đừng coi thường nghề nấu ăn ... nào vui vẻ với mọi người, ... buồn cười thật »

Nhà ăn phân tán theo các đội công trình. Sinh nấu ăn cho hơn hai mươi người. Cô gắng đem những hiểu biết thu được ở trường áp dụng vào thực tế. Mọi người thường khen.

— Rau xào ngon quá.

— Nhộng rang cho chút lá chanh vào thơm thật.

Cô vui sướng trong công việc. Mỗi sáng ra gánh nước nhìn hàng cột điện mới dựng chạy dài, thẳng tắp, đều như hàng răng lược trên cánh đồng, cô lại rộn lên niềm vui.

Công việc ngày một nhiều, anh em làm suốt ngày đêm. Sinh đi chợ xa kiếm nắm cua, mớ tép nấu nôi riêu cho hợp khẩu vị mọi người. Có người thêm vị chua của sấu, cô đi hàng chục cây số để tìm.

Mỗi bữa nhà ăn ồn ào nửa tiếng rồi vắng lặng. Ai cũng nghĩ: Làm sao cho dòng điện chóng về nhà máy.

Cho tới một hôm, giữa chông bát đĩa bữa Sinh buồn. Cái buồn thấm dần vào cơ thể cô. Cô nghĩ buồn như thế là sai nhưng cô không cưỡng lại được. Cô muốn anh em nhắc tới cô một chút, muốn mọi người biết cô đi mười lăm cây số mới mua được món mớ tép ... Với tuổi mười tám cô còn trẻ con. Cô cần những lời khích lệ nhẹ nhàng dù chỉ một câu. Nhưng anh em không biết. Họ ào đến ăn cơm và buông một câu chung chung:

— Canh tuyệt!

Rồi ồn ào đứng dậy đi làm.

Sinh đứng tựa vào vách nhà ăn nhìn những người thợ đang lắp máy. Cô muốn chạy lại giúp họ. Ở đó mọi người sẽ biết đến cô hoặc khen: « Sinh lắp máy tốt thật! »

Cô không chán nghề nấu ăn. Cô chỉ muốn mọi người chú ý tới công việc của cô, nói cho hết sức rõ ràng là

tới cô. Công việc và con người, hai thứ ấy tách rời làm sao được.

Anh em thợ điện bắt gặp Sinh đứng ngẩn nhìn những đoàn xe tải chở cột điện vào công trình.

— A! cô bé nhớ người yêu rồi.

Họ riều đùa. Sinh ngượng thật. Cô cười to cốt mọi người đừng nghĩ sai về cô. Cô cười thế, anh em càng cho ý kiến họ đúng.

Một buổi sáng mùa thu, những luồng gió lạnh lạnh từ nhiều nẻo thổi về. Một anh thanh niên, quần áo lao động đen dầu mỡ tìm vào bếp gặp Sinh:

— Báo cáo chị nuôi ... tôi mới ở trong khu bốn ra ... cho tôi ăn cơm ở bếp chị ... tôi là Hạnh.

Anh em nói cho Sinh biết Hạnh là thợ chạy máy phát điện đi theo các đội công trình lưu động.

Anh vừa làm việc trong Thanh-hóa. Là một thợ giỏi, anh còn viết kịch cho đội kịch công ty điện.

Hạnh thường ăn cơm sớm hơn mọi người. Từ ngoài cửa giọng anh oang oang.

— Tôi chiếm giải nhất về ăn nhé ... Tôi chia cơm đây.

Hạnh xắn tay áo vào giúp Sinh. Anh quét dọn bếp. Vừa làm anh vừa bảo:

— Phiên phiên thôi Sinh ạ ... Còn nghỉ ngơi chứ ... nguyên cái khoản đi chợ của cô tôi đã phục lắm rồi.

— Anh cũng biết tôi đi chợ à?

Hạnh cười:

— Còn lạ gì ... Thôi đi ăn cơm ...

Mọi người chưa ăn xong Sinh đã thấy máy của Hạnh nổ phành phành. Hạnh nắm tay ga, tăng điện từ từ, neoh mắt nhìn làn khói nâu, nhạt dần trên nóc máy.

Hạnh về mấy hôm Sinh thấy vui.

Nhưng mỗi lần đứng giữa nhà ăn vắng ngắt cô lại buồn. Cái buồn có khác xưa.

Một buổi chiều Sinh tựa vách nhìn những quãng lửa hàn lấp lóe từ xa. Hạnh đến, anh đưa cho cô lá thư.

— Thư người yêu. Vui nhé.

Nhìn nét chữ Sinh biết thư Tuấn gửi về.

Cô chưa bóc ngay. Cô hỏi Hạnh:

— Anh là nhà văn phải không?

Hạnh cười cợt mở:

— Là nhà ăn thì có.

Nhìn nét mặt Sinh thoáng buồn, anh thấp giọng:

— Tôi viết các mẫu tin thôi.

Sinh khẽ thở dài. Cô nghĩ: Sao anh vô tâm vô tình thế. Không nghĩ gì đến đứa em út của công trình. Anh có biết không, nếu anh chỉ hỏi em một câu thôi, về chợ búa, giá cả ... Em sẽ vui biết bao.

Đêm đó Sinh đọc thư Tuấn.

« Em đừng lo cho anh. Anh vẫn khỏe đang hành quân. Anh có thể qua chỗ em một ngày gần đây... Dù em làm nghề gì anh vẫn yêu em như xưa... Đừng nghĩ sai về anh...

Sinh trở mình. « Cả anh cũng thế. Chả hiểu tí tẹo gì về phụ nữ cả... Em rất yêu nghề cấp dưỡng, yêu anh... Nhưng thôi chả nói... khi đã không hiểu, khó nói lắm... Chuyện này khác chuyện bảo nhau học văn hóa... »

Trưa nắng rực rỡ. Sinh lúi húi vẩn nồi cơm. Hạnh chạy vào như luồng gió. Anh cười nói nhanh:

— Thôi để đấy, ra đi không có người ta chờ...

Sinh chưa hiểu chuyện gì. Hạnh kéo tay cô, Sinh dụi mắt nhìn qua chiếc cửa sổ có hàng chắn song bằng nứa. Cô thấy Tuấn ba lô trên vai, vẫy tay. Cô chớp mắt chạy nhanh ra.

Tuấn dúm vào tay cô:

— Quà của em... anh đang vội hành quân... Giữ sức khỏe em nhé...

Tuấn đuổi theo đồng đội. Sinh bối hồi. Trong tay cô gói quà run lên khe khẽ. Quà của Tuấn là chiếc gương tròn xinh xắn với một gói kẹo vừng bọc trong một chiếc khăn tay màu hoa hồng...

Sinh nhìn theo đoàn quân sắp lếp sau rừng tre...

Sinh quay vào. Cơm đã chia xong. Hạnh cùng với mọi người đang khiêng một ổ máy to.

Chiều, nắng ngán. Sinh đặt nồi cháo đồ đen lên bếp. Cô nghe nói hôm nay anh em làm suốt đêm rải một đường cáp ngầm.

Hạnh hiện ở cửa. Khác với mọi lần, anh không ồn ào mà có vẻ e thẹn lúng túng:

— Sinh nấu cơm xong chưa?

Sinh thổi lửa. Ngọn lửa vàng tom bùng lên. Mặt cô đỏ lựng.

— Xong rồi... em đặt nồi cháo ca đêm cho các anh...

Hạnh ngồi xuống chiếc ghế con.

— Sinh cứ ngồi thế nhé... Tôi đọc cho Sinh nghe bài thơ... Tôi tặng Sinh.

— Tặng em!?

— Nhưng, không hay lắm đâu...

Anh ra trận chiều nay

Chia tay em giữa trưa Hà-nội

Không có bóng mát công viên

Dưới một tàu lá dừa che nghiêng quán

hàng giải khát...

Giọng Hạnh cao hẳn lên, anh đứng dậy đọc đoạn cuối.

... Anh vẫy tay và em chớp mắt.

Hiền nhau vội không cần công viên bóng mát

Em ôm trong tim cái vẫy tay

Anh nén trong lòng cái chớp mắt

Hẹn lại ngày

Chúng ta đổi cho nhau

Hạnh đọc xong lật đặt bước nhanh ra ngoài. Tờ giấy nhỏ nằm trong tay Sinh. Anh không hiểu bài thơ của mình có hay không. Anh không cần biết. Anh làm thơ chân thật như anh chữa máy và như anh giúp Sinh việc bếp núc. Giúp thật lòng.

Sinh bước ra ngoài hiên. Việc vừa rồi xảy ra bất ngờ quá. Lúc này cô không nghe hết bài thơ. Óc cô hiện lên nhiều hình ảnh khác. Khi Hạnh bỏ ra ngoài cô mới nhớ lại hiện tại. Cô đọc những vần thơ:

« ... Hẹn lại ngày

Chúng ta đổi cho nhau... »

« Chúng ta gặp lại nhau... Đúng... em đợi anh... em tệ quá nhỉ... em thường thấy các nhà thơ tặng thơ cho những người mình thân thiết... Em được tặng bài thơ này. Thực quá sức tưởng tượng của em. Các anh đã quan tâm nhiều đến em, đến chúng ta. Em cứ tưởng cái vẫy tay, chớp mắt chỉ có chúng ta hiểu... Vậy mà các anh xung quanh biết đấy. Không phải chỉ biết mà còn hiểu nữa. Các anh ngày đêm làm việc... Cho ngày chúng ta gặp nhau chóng đến... Lúc này em sung sướng. Em giàu có quá... »

Sinh suy nghĩ và mỉm cười một mình, khi cô cho rằng mình đã quá làm phiền mọi người.

Những giọt nước mắt long lanh, long lanh rồi từ từ chảy xuống hai gò má ửng hồng của cô. Nụ cười vụt lặn đi nhưng khuôn mặt cô vẫn tươi roi rói.

Trời tím sẫm. Sao hôm xanh biếc trên đầu ngọn tre. Ngày mai trời đẹp.

Hà-nội, 1972

NGUYỄN HOÀNG HUY